BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ VĂN HÙNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ THẤN (Chủ biên)
PHAN THANH HÀ – ĐÀO THỊ HỒNG – NGUYỄN HỒNG LIÊN – NGUYỄN THỊ THANH THUỶ

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

(Tái bản lần thứ tư)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

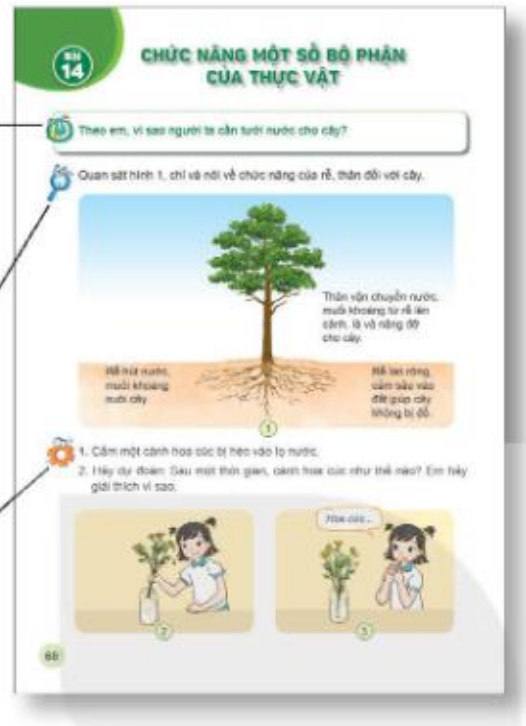
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Sách *Tự nhiên và Xã hội 3* được chia thành sáu chủ đề. Mỗi chủ đề được biên soạn thành các bài học. Trong mỗi bài học, các em sẽ gặp những biểu tượng chỉ dẫn:

Hoạt động mở đầu

Hoạt động khám phá

Hoạt động thực hành



Hoạt động vận dụng

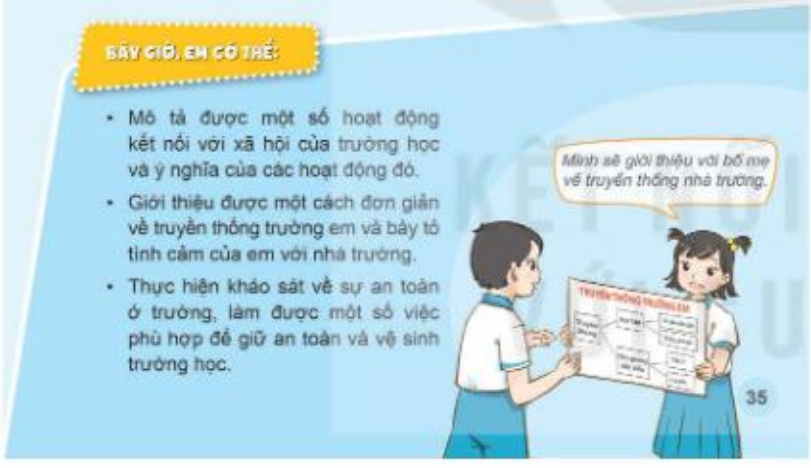
EM CÓ BIẾT

Thông tin bổ sung, mở rộng

Dẫn dắt, nhắc nhở, tổng kết



Hoạt động tự đánh giá của học sinh sau khi học xong một chủ đề.



Học sinh tiếp tục được tham gia dự án học tập để trải nghiệm thực tế và làm quen với các kĩ năng nghiên cứu khoa học.



Hai nhân vật Minh và Hoa tiếp tục đồng hành với các em để tìm hiểu bản thân, gia đình, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh.



Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Rất vui được đồng hành cùng các em thông qua các trang sách giáo khoa *Tự nhiên và Xã hội 3*.

Mỗi trang sách mở ra, các em sẽ lại được cùng Minh, Hoa và "Mặt Trời" tiếp tục hành trình tìm hiểu, khám phá về bản thân, gia đình, nhà trường, môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh thông qua sáu chủ đề trong sách.

Sách *Tự nhiên và Xã hội 3* được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, từ cách gắn kết kiến thức với thực tiễn đến cách tổ chức hoạt động học của các em,...

Hãy tương tác, trải nghiệm thật nhiều cùng các bạn qua hoạt động quan sát, thảo luận, điều tra, đóng vai, thực hiện dự án,... để phát hiện thêm những điều thú vị, thiết thực và bổ ích trong cuộc sống các em nhé!

Chúc các em tìm thấy thật nhiều niềm vui và đạt kết quả tốt trong học tập!

MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG		Trang
1	GIA ĐÌNH		6
	Bài 1	Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình	6
	Bài 2	Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà	12
	Bài 3	Vệ sinh xung quanh nhà	16
	Bài 4	Ôn tập chủ đề Gia đình	20
2	TRƯỜNG HỌC		22
	Bài 5	Hoạt động kết nối với cộng đồng	22
	Bài 6	Truyền thống trường em	26
	Bài 7	Giữ an toàn và vệ sinh ở trường	30
	Bài 8	Ôn tập chủ đề Trường học	34
3	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG		36
	Bài 9	Hoạt động sản xuất nông nghiệp	36
	Bài 10	Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp	42
	Bài 11	Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	48
	Bài 12	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	52
4	THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT		54
	Bài 13	Một số bộ phận của thực vật	54
	Bài 14	Chức năng một số bộ phận của thực vật	60
	Bài 15	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng	64
	Bài 16	Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	68
	Bài 17	Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	72

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề	NỘI DUNG		Trang
5	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ		74
	Bài 18	Cơ quan tiêu hoá	74
	Bài 19	Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá	78
	Bài 20	Cơ quan tuần hoàn	82
	Bài 21	Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn	86
	Bài 22	Cơ quan thần kinh	90
	Bài 23	Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh	94
	Bài 24	Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khoẻ	98
	Bài 25	Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ	100
6	TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI		102
	Bài 26	Xác định các phương trong không gian	102
	Bài 27	Trái Đất và các đới khí hậu	106
	Bài 28	Bề mặt Trái Đất	110
	Bài 29	Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng	116
	Bài 30	Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	120
Một số thuật ngữ dùng trong sách			122

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 1

GIA ĐÌNH

Bài 1

HỌ HÀNG VÀ NHỮNG NGÀY KỈ NIỆM CỦA GIA ĐÌNH

Nói về một người họ hàng mà em yêu quý. Em đã làm gì để thể hiện tình cảm với người đó?

1. Quan sát các hình về họ hàng của Hoa và trả lời câu hỏi:

- Những người nào là họ hàng bên nội?
- Những người nào là họ hàng bên ngoại?



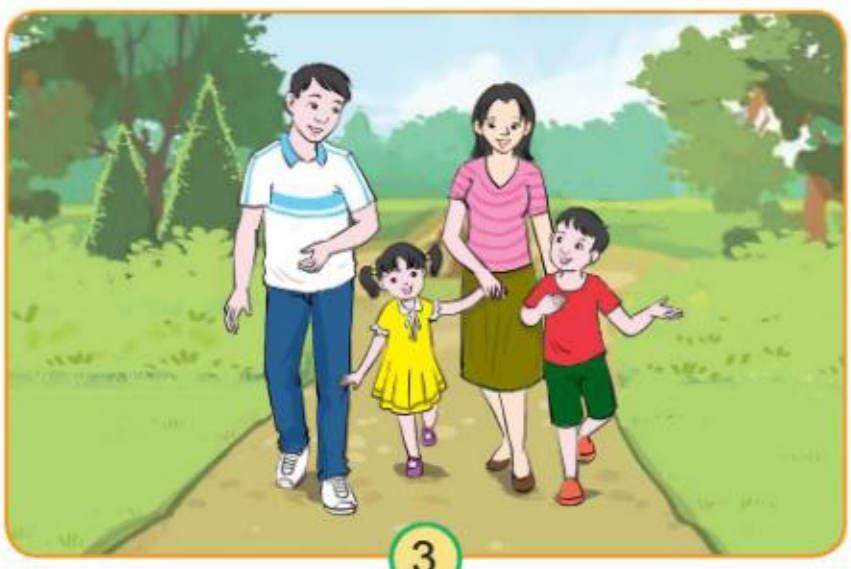
1

Ông bà nội của Hoa



2

Ông bà ngoại của Hoa



3

Gia đình anh trai của bố Hoa



4

Gia đình em gái của mẹ Hoa

2. Quan sát hình, đọc thông tin và cho biết Hoa xưng hô như thế nào với những người trong gia đình thuộc họ hàng bên nội và bên ngoại.



Họ hàng bên nội hoặc bên ngoại bao gồm ông bà, anh chị em ruột của bố hoặc mẹ và con ruột của họ.

Ở mỗi vùng miền có cách xưng hô khác nhau đối với những thành viên trong họ hàng.

1. Em hãy nói cách Hoa xưng hô với các thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội, bên ngoại trong sơ đồ dưới đây.



7

2. Kể tên một số thành viên trong gia đình họ hàng bên nội, bên ngoại của em.

3. Em thường làm gì để thể hiện tình cảm của mình đối với họ hàng?

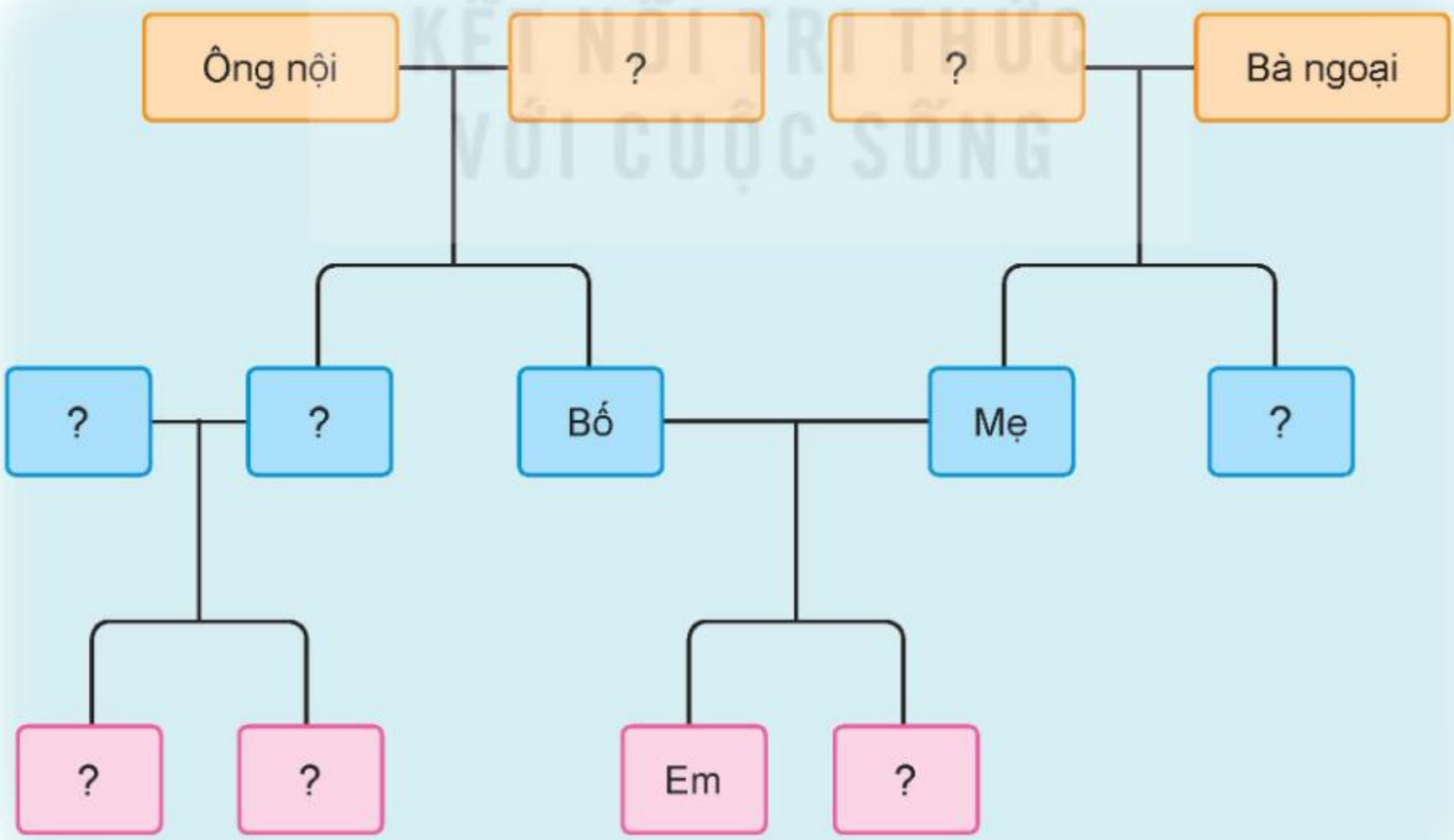


8



9

Viết cách xưng hô hoặc dán ảnh các thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội, bên ngoại của em theo sơ đồ gợi ý dưới đây.



10

1. Quan sát các hình về gia đình Minh và cho biết sự kiện nào đã diễn ra.





2. Quan sát đường thời gian về các sự kiện quan trọng của gia đình Minh và cho biết:

- Tên và thời gian diễn ra các sự kiện đó.
- Thứ tự của các sự kiện trên đường thời gian.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Kể về một ngày kỉ niệm hoặc sự kiện quan trọng của gia đình em.

2. Vẽ đường thời gian về một số sự kiện quan trọng của gia đình em. Nhận xét sự thay đổi của gia đình em qua một số sự kiện theo thời gian.



Nếu em là bạn gái trong tình huống sau, em sẽ bày tỏ tình cảm và sự quan tâm đối với bố như thế nào?



Mỗi gia đình đều có những ngày kỉ niệm hoặc sự kiện quan trọng. Qua thời gian, các thành viên trong gia đình càng gắn bó, yêu thương nhau hơn.



Bài 2

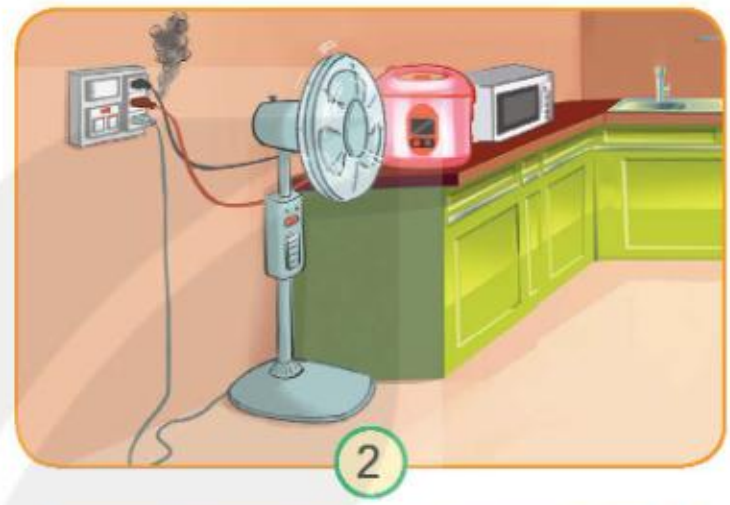
PHÒNG TRÁNH HOẢ HOẠN KHI Ở NHÀ

Em đã bao giờ nhìn thấy cháy nhà chưa? Ở đâu?

1. Quan sát hình và trả lời câu hỏi:

- Điều gì có thể xảy ra trong mỗi hình?
- Những nguyên nhân nào dẫn đến cháy nhà?


1


2


3



4

- Những nguyên nhân khác có thể gây cháy nhà.

2. Nêu những thiệt hại có thể xảy ra về người và tài sản do hoả hoạn.

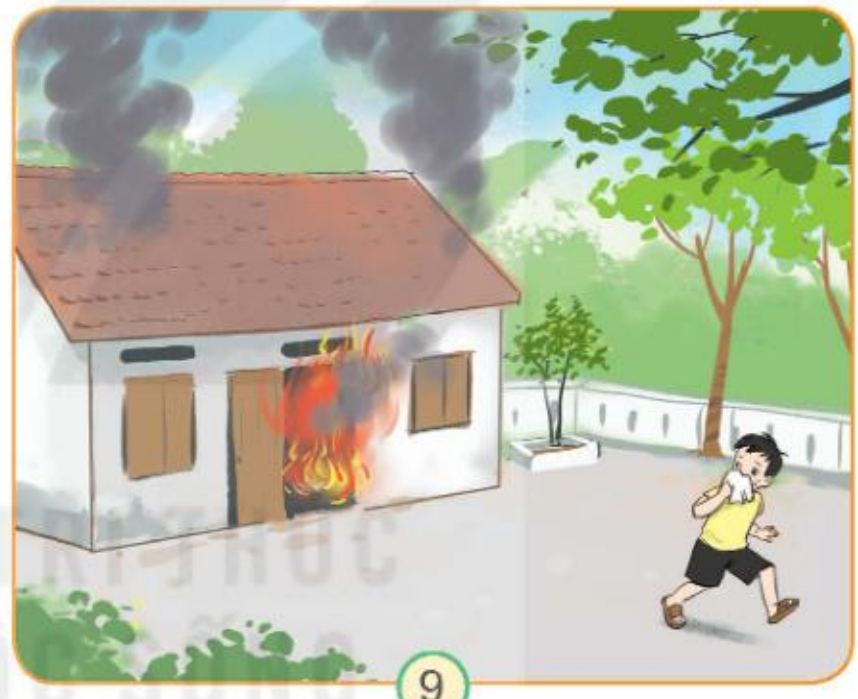

5

3. Mọi người trong các hình dưới đây đang làm gì? Nêu nhận xét của em về cách ứng xử của mọi người trong các hình đó.







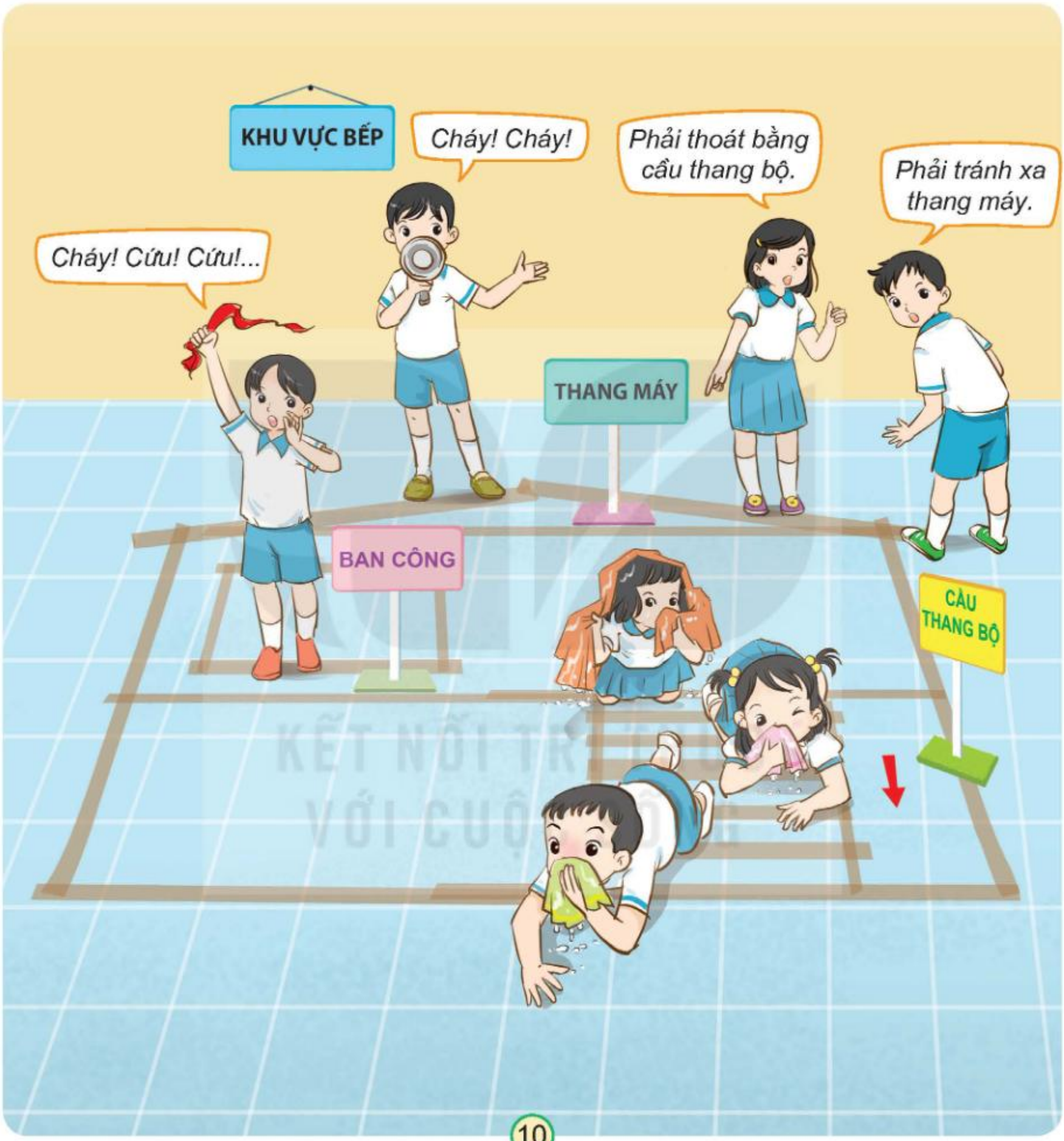


1. Điều tra, phát hiện những thứ dễ gây cháy trong nhà em theo gợi ý sau:

Các thứ dễ gây cháy	Nguy cơ gây cháy	Đề xuất của em
Can xăng	Để gần bếp lửa	Không để gần bếp lửa
?	?	?
?	?	?
?	?	?

2. Em và các bạn đang chơi ở nhà, bỗng trong bếp có cháy, em sẽ làm gì?

- Hãy trao đổi và đưa ra cách xử lí.
- Thực hành.



10

3. Sau khi thực hành, em hãy:

- Nhận xét cách xử lí của các bạn.
- Đề xuất cách xử lí khác để đảm bảo an toàn.

1. Em sẽ xử lí như thế nào trong tình huống sau?



11

2. Nói với người lớn những việc nên làm hoặc không nên làm để phòng tránh cháy nhà.



12

Để phòng tránh hoả hoạn, không đặt những thứ dễ gây cháy gần bếp, tắt bếp khi nấu xong, ngắt nguồn điện khi không sử dụng,... Nếu có cháy xảy ra, em cần kêu cứu và tìm cách thoát nhanh khỏi đám cháy.

15

Bài 3

VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ

Hằng ngày, em và mọi người trong gia đình thường làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà?



1. Quan sát các hình dưới đây và thực hiện:

- Kể tên việc làm trong mỗi hình.
- Nêu lợi ích của những việc làm đó.



1



2



3



4

2. Việc làm nào trong các hình sau có tác dụng giữ vệ sinh xung quanh nhà? Vì sao?



5



6



7

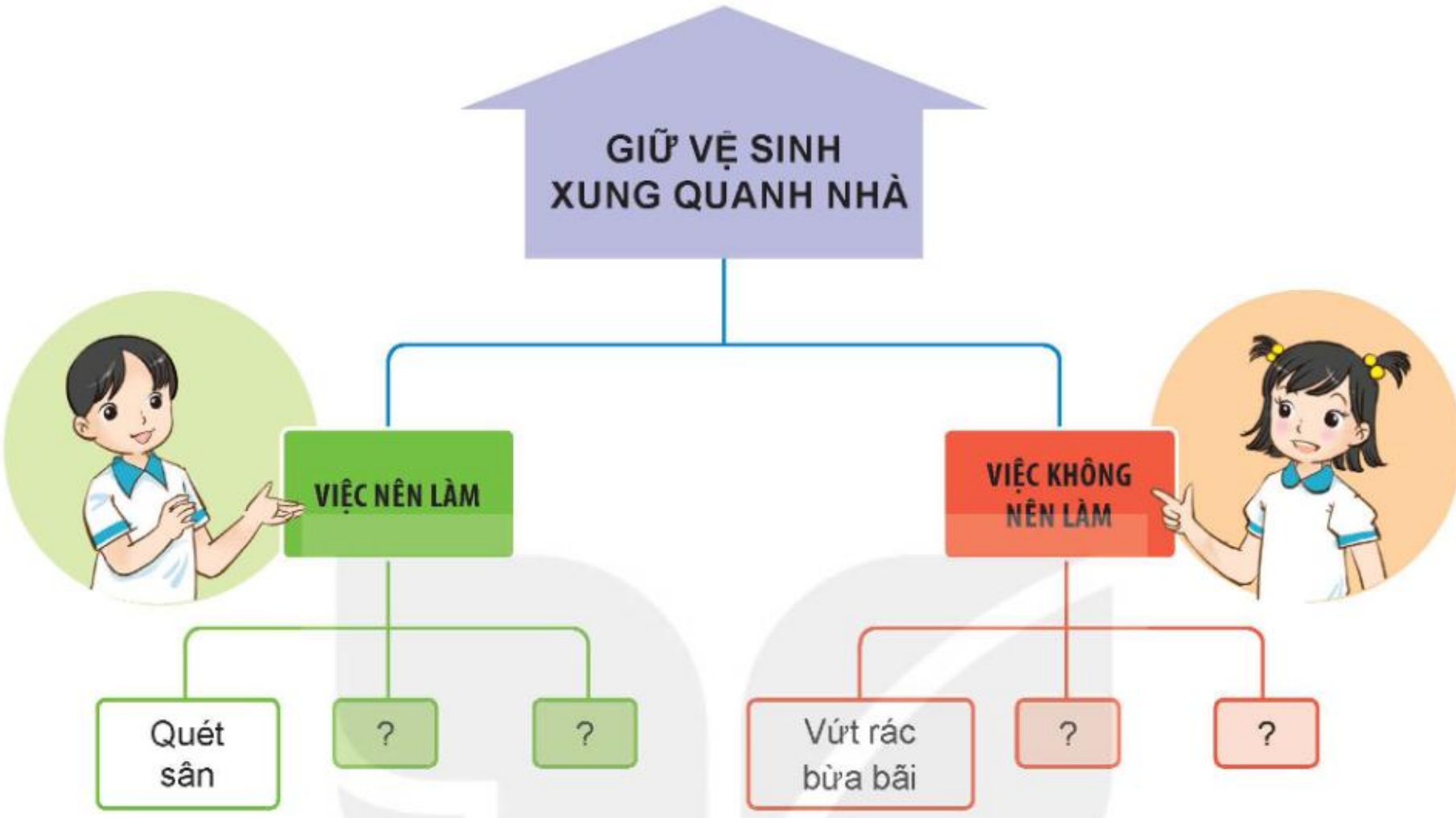
3. **Theo em**, vì sao phải giữ vệ sinh xung quanh nhà?



8

4. Nói những việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

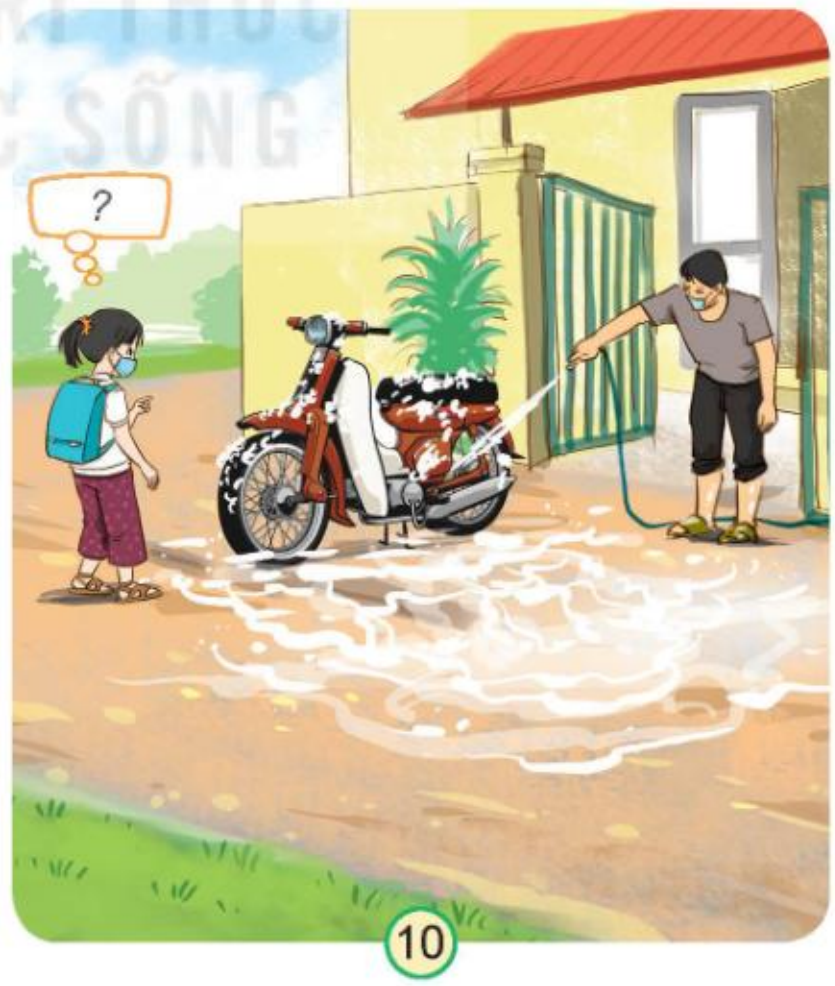
1. Hoàn thành sơ đồ theo gợi ý và chia sẻ với bạn những việc nên làm hoặc không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.



2. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?



9



10

1. Nếu gặp tình huống sau, em sẽ nói và làm gì?

Tình huống 1



11

Tình huống 2



12

2. **Em hãy** lựa chọn một tình huống và thể hiện cách ứng xử.

Chúng ta cần làm những việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà, tạo môi trường sống sạch đẹp, bảo vệ sức khoẻ, góp phần phòng tránh dịch bệnh,...

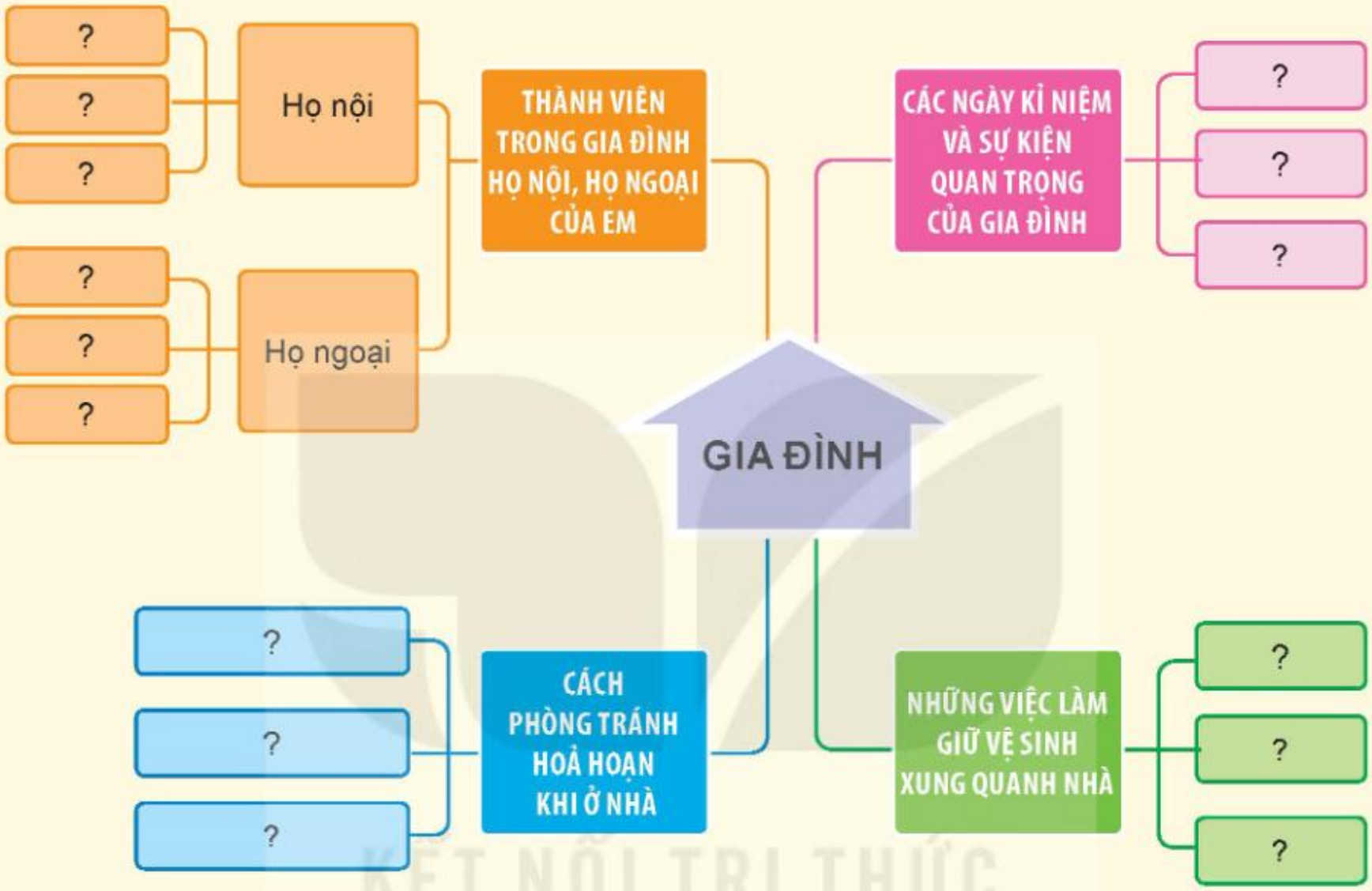


19

Bài 4

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

Cùng hoàn thành sơ đồ theo gợi ý sau:



1. Nếu gặp tình huống sau, em ứng xử như thế nào? Vì sao?


1



2

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Chọn một số sự kiện và nói về sự thay đổi của gia đình em qua các mốc thời gian khác nhau.



3. Chia sẻ với bạn về những việc em làm hằng ngày để phòng tránh hoả hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà theo gợi ý sau:



BÂY GIỜ, EM CÓ THỂ:

- Biết cách xưng hô với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội và họ ngoại của em.
- Vẽ được đường thời gian về các sự kiện lớn của gia đình.
- Biết cách phòng tránh hoả hoạn và xử lí khi có cháy xảy ra.
- Làm được một số việc để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà.



CHỦ ĐỀ 2

TRƯỜNG HỌC

Bài 5

HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Theo em, mọi người trong hình 1 đang làm gì? Em đã tham gia các hoạt động như vậy chưa?



1

Quan sát hoạt động của trường Minh, Hoa trong mỗi hình và cho biết:

- Các bạn đã tham gia hoạt động kết nối nào với cộng đồng? Mô tả hoạt động đó.
- Ý nghĩa của các hoạt động.
- Nhận xét của em về sự tham gia của các bạn.



2



1. Kể tên những hoạt động kết nối với cộng đồng của trường em.

2. Em đã tham gia hoạt động nào? Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?

Quan sát hình và cho biết:

- Tên, địa điểm tổ chức hoạt động.
- Nêu ý nghĩa và nhận xét của em về sự tham gia của các bạn trong hoạt động đó.



4

Ghép thẻ chữ ở cột A với cột B cho phù hợp.

A. Việc làm	B. Ý nghĩa
Tuyên truyền về an toàn giao thông	Lan toả yêu thương
	Làm cho "Trái Đất xanh"
Ủng hộ đồng bào vùng bị lũ lụt	Bảo vệ môi trường
	Chia sẻ khó khăn
Đổi rác lấy cây xanh	Nâng cao nhận thức về an toàn giao thông

1. Chia sẻ về những việc em đã tham gia trong các hoạt động kết nối với cộng đồng.
2. Nói cảm nghĩ của em khi thực hiện những việc làm này.

Ở trường, ngoài việc học tập, em còn tham gia nhiều hoạt động kết nối với cộng đồng. Thông qua những hoạt động đó, chúng em được trải nghiệm với thực tế cuộc sống, chia sẻ những điều tích cực và lan toả yêu thương.



Bài 6

TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

Hãy chia sẻ những điều em biết về truyền thống của nhà trường.

1. Cùng Minh, Hoa tìm hiểu truyền thống nhà trường.

Chuẩn bị:

- Phiếu thu thập thông tin theo gợi ý.
- Bút viết.

Phiếu thu thập thông tin	
Nội dung tìm hiểu	Thông tin
Năm thành lập trường	?
Thành tích dạy và học	?
Thành tích văn nghệ, thể dục thể thao	?
Những tấm gương tiêu biểu	?
?	?

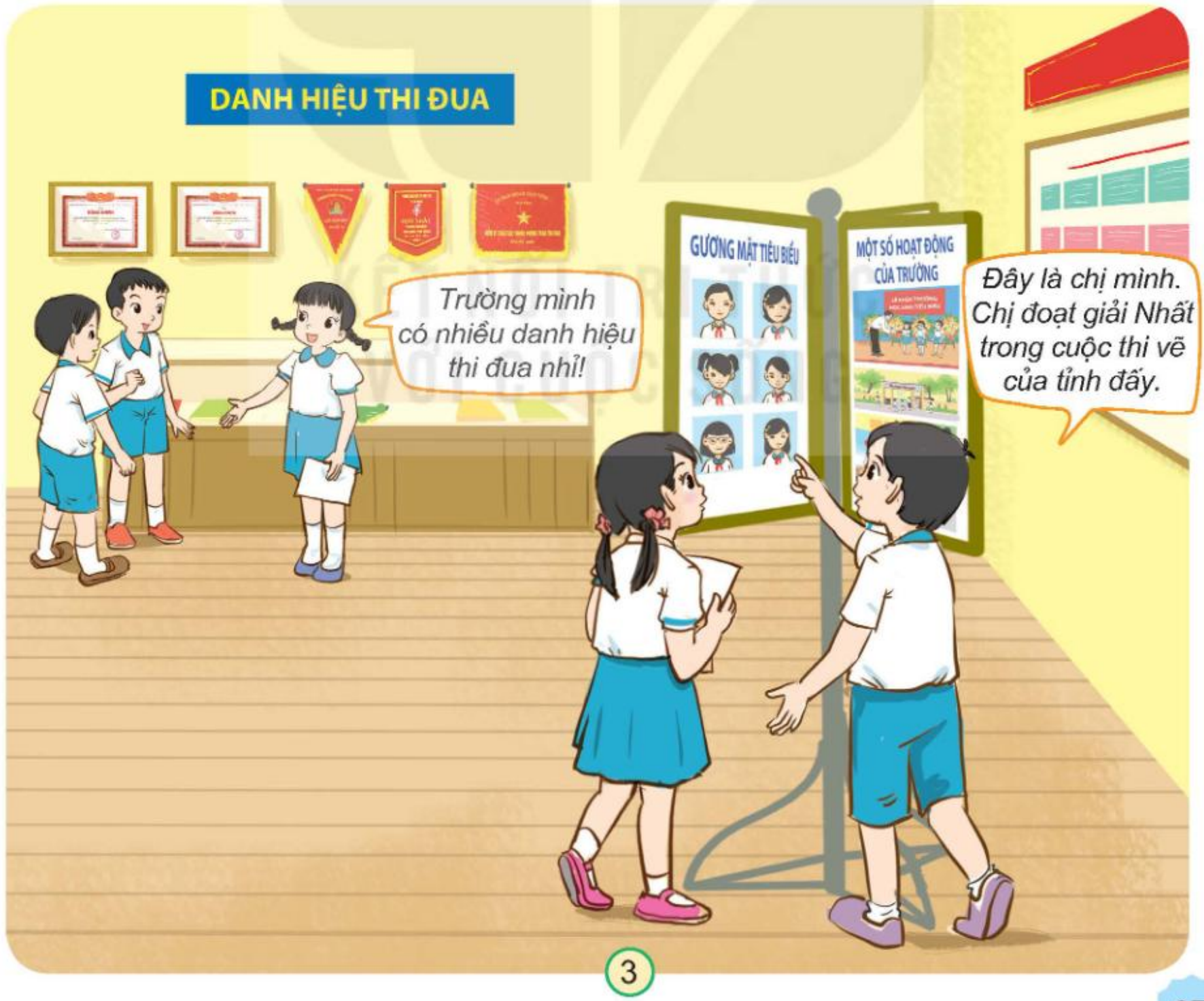
Khi thu thập thông tin, em cần lưu ý:

- Quan sát hình ảnh, tư liệu, hiện vật,... để thu thập thông tin.
- Đặt câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường.
- Ghi thông tin vào phiếu.



1


LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KÌ
Đây có phải là các lớp học khi trường mới thành lập không nhỉ?
Thưa cô, có phải thầy hiệu trưởng đầu tiên đây không ạ?
2


DANH HIỆU THI ĐUA
GƯƠNG MẶT TIÊU BIỂU
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG
Trường mình có nhiều danh hiệu thi đua nhỉ!
Đây là chị mình. Chị đoạt giải Nhất trong cuộc thi vẽ của tỉnh đấy.
3

2. Chia sẻ thông tin.

- Hoàn thiện phiếu thu thập thông tin.



4

- Chia sẻ thông tin đã thu thập được về truyền thống nhà trường.



5

1. Cùng các bạn tìm hiểu truyền thống trường em.

2. Giới thiệu về truyền thống trường em theo gợi ý:

- Tên trường
- Năm thành lập
- Thành tích trong dạy và học
- Các tấm gương tiêu biểu,...



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1. Chia sẻ với bạn cảm xúc của em về truyền thống nhà trường.

2. Nói những việc em nên làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

Mỗi nhà trường đều có truyền thống tốt đẹp ở những lĩnh vực khác nhau. Đó là thành tích của giáo viên, học sinh đã đạt được và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Chúng em tự hào và cùng cố gắng để giữ gìn, phát huy những truyền thống đó.



Bài 7

GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG

Hình 1 cho em biết những vị trí nào không an toàn?



1

1. Chuẩn bị khảo sát về sự an toàn và vệ sinh trong khuôn viên trường học.

- Chia nhóm và các khu vực khảo sát theo gợi ý:

  Nhóm 1: Phòng học (bàn ghế, cửa sổ, trần nhà,...) và khu vực xung quanh (cầu thang, hành lang, biển báo,...)

  Nhóm 2: Sân chơi, bãi tập, dụng cụ thể thao,...

  Nhóm 3: Các khu vệ sinh

- Thảo luận về nội dung khảo sát của nhóm và lập phiếu khảo sát theo gợi ý:

Phiếu khảo sát (nhóm 1)				
Địa điểm	Đồ vật	Hiện trạng		Đề xuất
		An toàn	Vệ sinh	
Trần nhà	?	?	?	?
	?	?	?	?
Cầu thang	?	?	?	?
	?	?	?	?
?	?	?	?	?

Khi khảo sát, em cần lưu ý:

- Chuẩn bị trang phục gọn gàng.
- Không chạy nhảy, leo trèo, đùa nghịch.



2

2. Thực hành khảo sát

Khi khảo sát, em cần lưu ý:

- Quan sát và trao đổi với bạn để xác định rõ hiện trạng.
- Ghi chép đầy đủ những dấu hiệu không an toàn, vệ sinh.



3



4



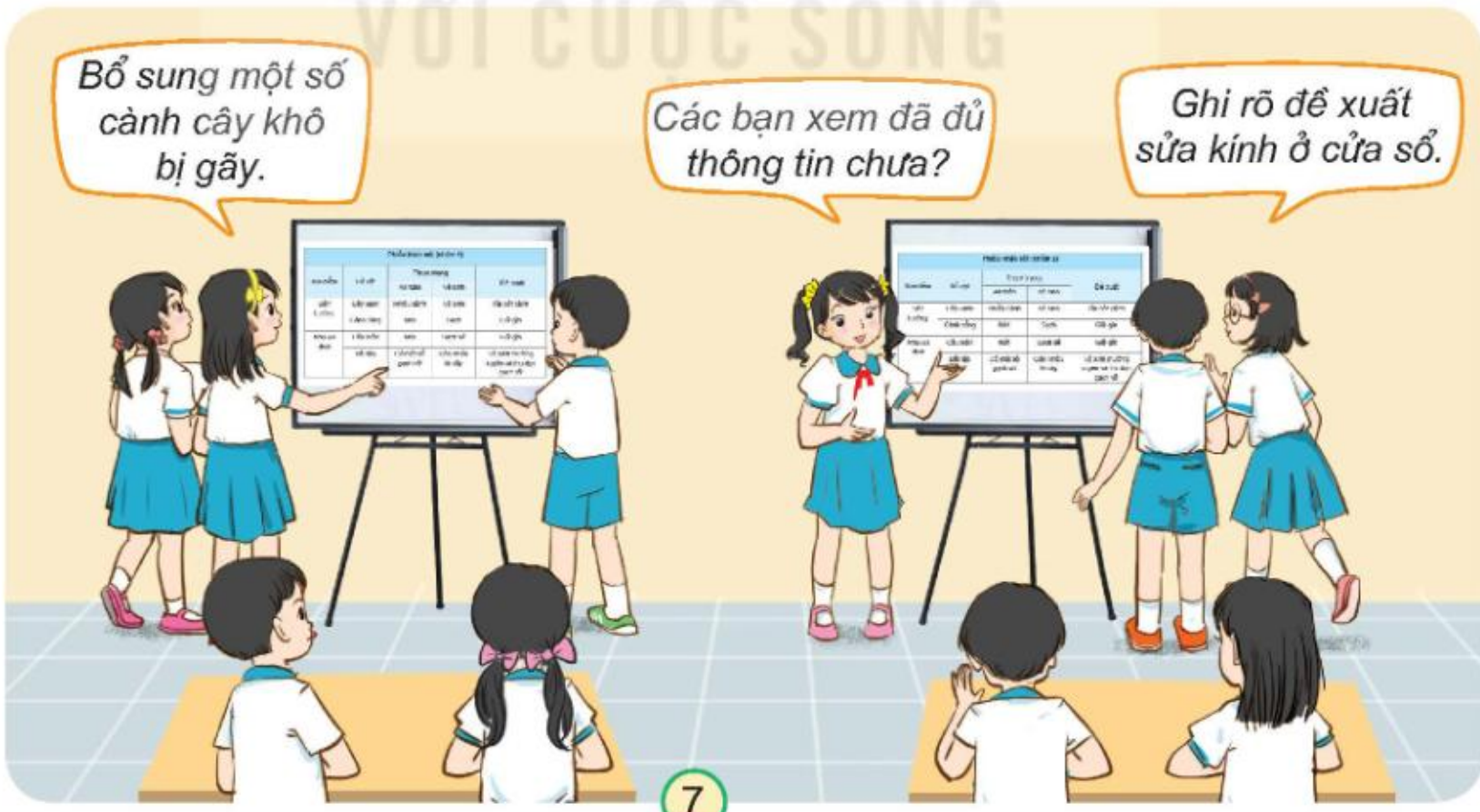
5



6

3. Tổng hợp thông tin khảo sát

- Bổ sung và hoàn thiện thông tin đã thu thập được theo nhóm.
- Tập hợp các ý kiến cần đề xuất.



7

4. Báo cáo kết quả khảo sát và đề xuất biện pháp để đảm bảo trường, lớp an toàn.



Cùng các bạn làm vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.



Giữ an toàn, vệ sinh trường học nhằm phòng tránh rủi ro, bảo vệ sức khoẻ và giúp chúng em học tập tốt.

Em cần thường xuyên tham gia những việc làm góp phần giữ an toàn và vệ sinh ở trường. Đó cũng là cách em thể hiện tình yêu đối với "ngôi nhà thứ hai" của mình.



Bài 8

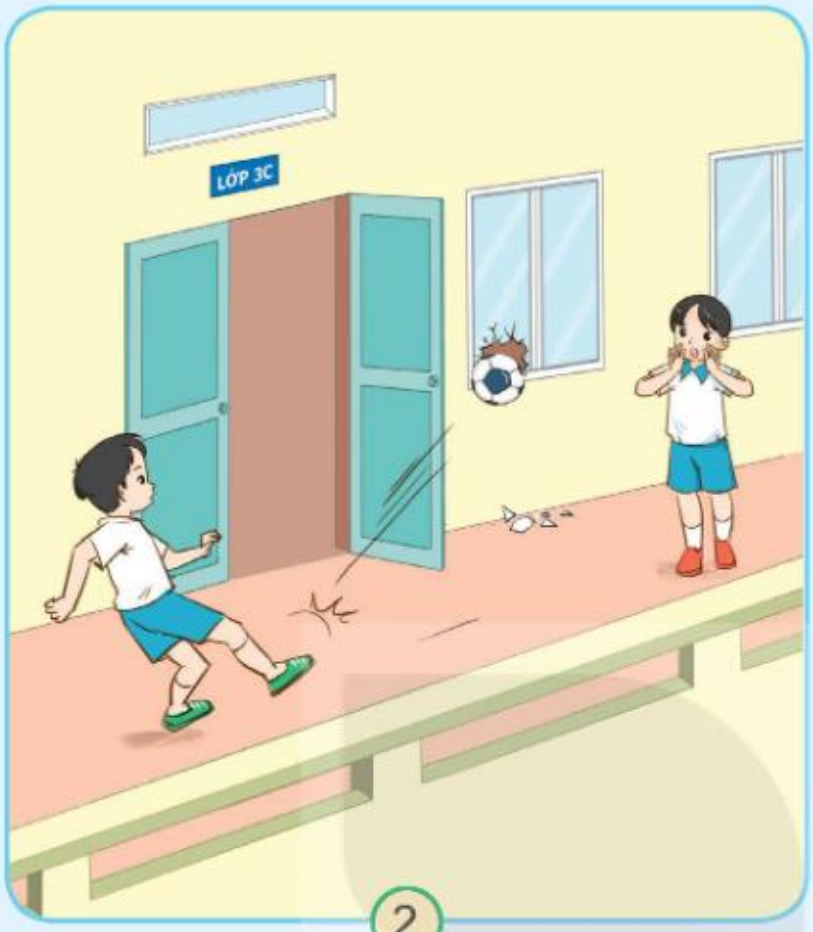
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC

1. Cùng tham gia trưng bày tranh, ảnh về chủ đề trường học.



2. Giới thiệu nội dung các tranh, ảnh nhóm em lựa chọn và nói ý nghĩa của những hoạt động đó.

1. Em ứng xử như thế nào trong những tình huống ở các hình dưới đây? Vì sao?



2



3

2. Viết một đoạn văn ngắn, giới thiệu truyền thống trường em theo gợi ý:

- Thời gian thành lập trường.
- Các danh hiệu nhà trường đạt được.
- Một số tấm gương tiêu biểu.
- Cảm xúc của em với nhà trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÂY GIỜ, EM CÓ THỂ:

- Mô tả được một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học và ý nghĩa của các hoạt động đó.
- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống trường em và bày tỏ tình cảm của em với nhà trường.
- Thực hiện khảo sát về sự an toàn ở trường, làm được một số việc phù hợp để giữ an toàn và vệ sinh trường học.



CHỦ ĐỀ 3

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

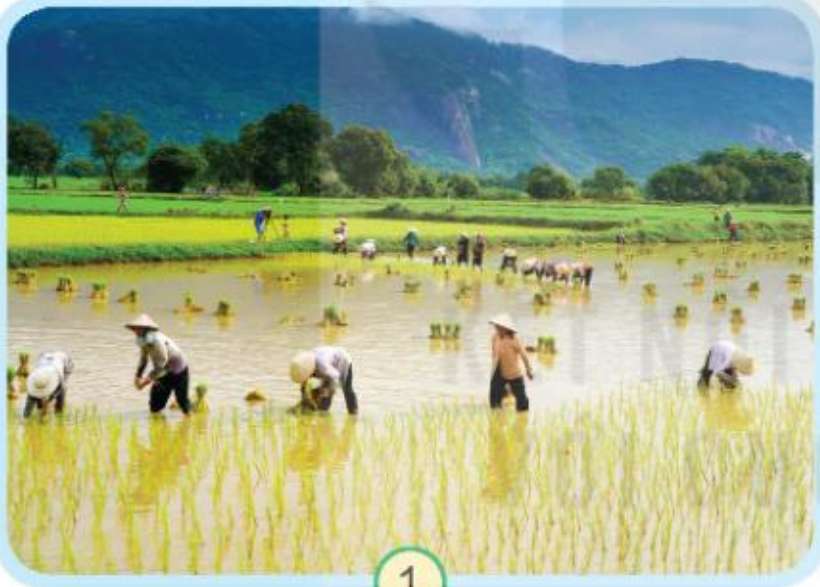
Bài 9

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Hãy kể tên các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình em thường sử dụng.

1. Quan sát hình và thực hiện:

- Chỉ và nói tên các hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- Kể tên một số sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp.



1



2



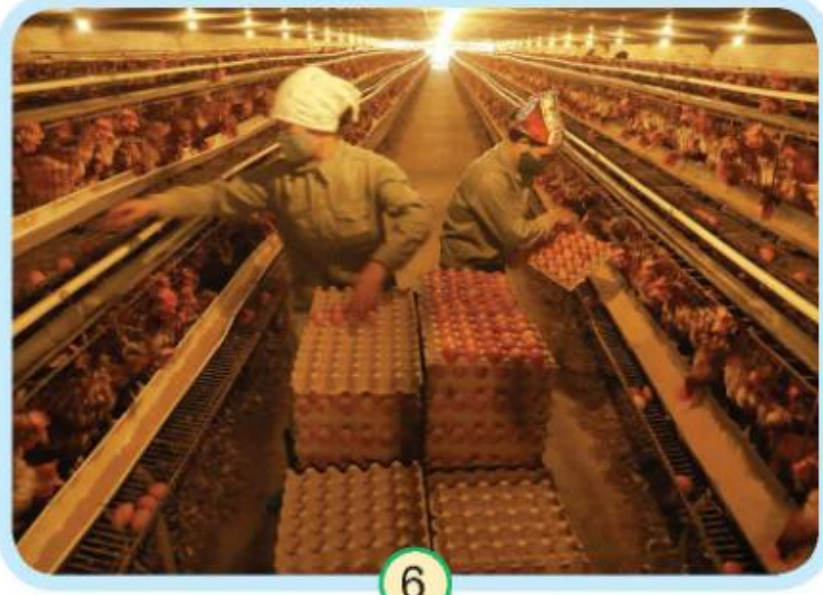
3



4



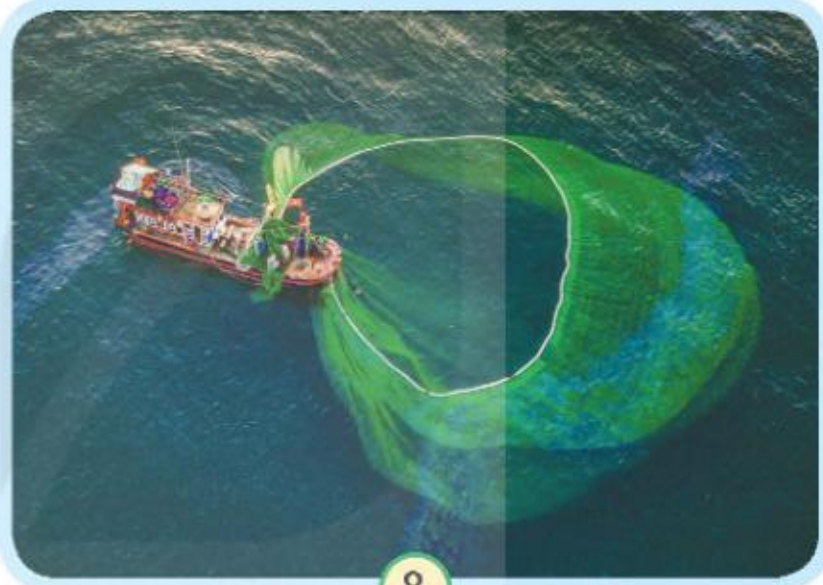
5



6



7



8

2. Kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.

Giới thiệu một số hoạt động sản xuất và sản phẩm nông nghiệp ở địa phương em theo gợi ý sau:

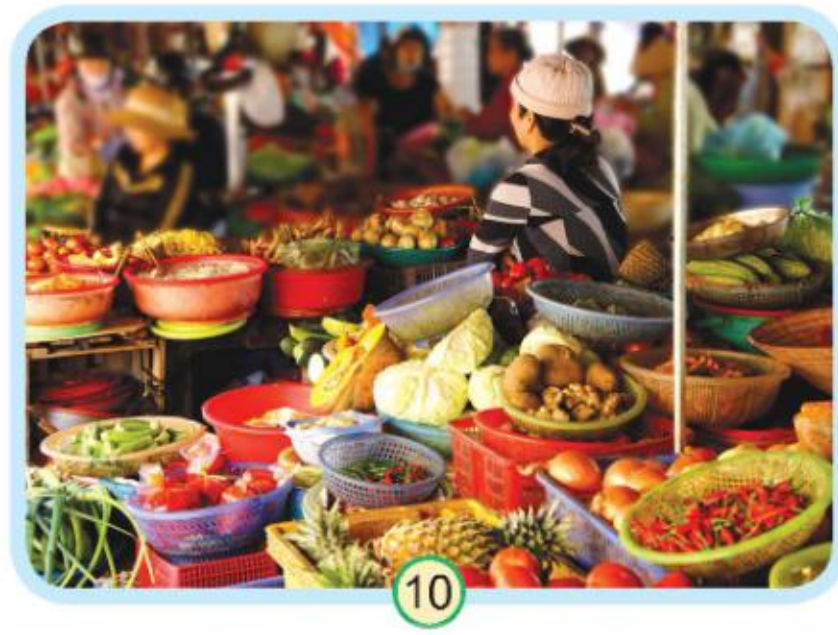
- Tên hoạt động sản xuất và nơi diễn ra hoạt động đó.
- Tên các sản phẩm nông nghiệp.
- Đặc sản của địa phương em.

Sản xuất nông nghiệp gồm các hoạt động trồng trọt; chăn nuôi; trồng, bảo vệ, khai thác rừng; nuôi và đánh bắt thuỷ, hải sản.

1. Quan sát các hình sau và nêu ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp.



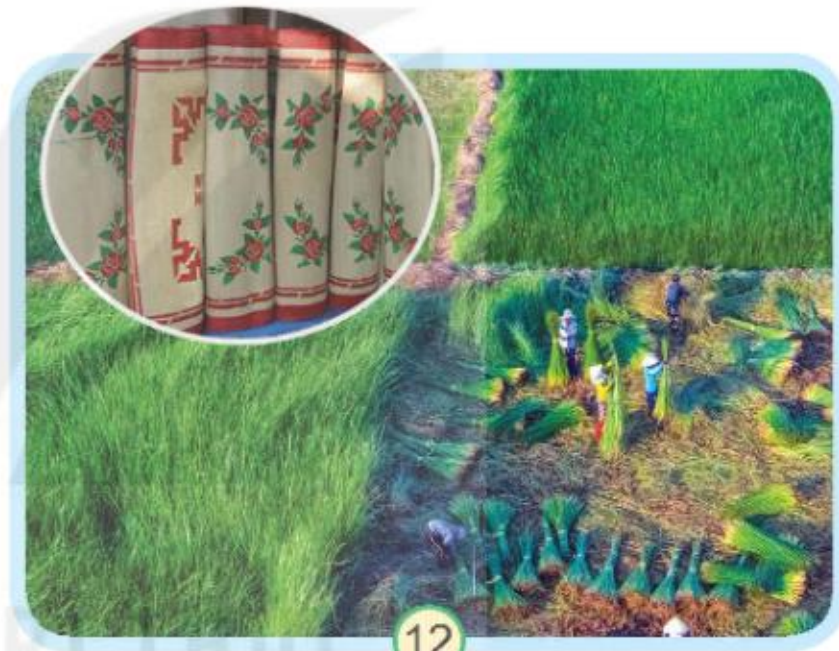
9



10



11



12

2. Thảo luận về ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em.



13

EM CÓ BIẾT

Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.

Chia sẻ về ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em theo gợi ý sau:

Hoạt động sản xuất	Tên sản phẩm	Ích lợi
Trồng cây ăn quả	Cam, bưởi, chuối,...	Làm thức ăn, đồ uống Làm hàng hoá để bán
?	?	?

Nêu những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Vì sao chúng ta nên làm như vậy?





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau? Vì sao?



16

Sử dụng hợp lí các sản phẩm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp giúp chúng ta tiết kiệm tiền, bảo vệ môi trường sống.

EM CÓ BIẾT

Nông nghiệp sạch là sản xuất nông nghiệp tránh hoặc giảm thiểu sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hoá học. Sản xuất nông nghiệp sạch đáp ứng được nhu cầu lương thực, thực phẩm, góp phần bảo vệ môi trường và sức khoẻ cộng đồng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Giới thiệu về một sản phẩm nông nghiệp ở địa phương mà em đã sưu tầm được.



2. Chuẩn bị để thực hiện dự án

Dự án: Giới thiệu về địa phương em

Mục tiêu: Xây dựng được một bài giới thiệu về địa phương em.

Cách tiến hành:

- Thảo luận và lập kế hoạch theo nhóm.
- Lựa chọn một chủ đề để giới thiệu, ví dụ: sản phẩm nông nghiệp,...
- Lựa chọn một hình thức để giới thiệu: tranh vẽ, bộ sưu tập ảnh, sơ đồ,...
- Thực hiện dự án.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động sản xuất nông nghiệp tạo ra lương thực, thực phẩm phục vụ cuộc sống, cung cấp nguyên liệu cho các ngành sản xuất và mang lại lợi ích kinh tế.



Bài 10

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP

Quan sát các hình sau và cho biết sản phẩm nào được làm bằng tay, sản phẩm nào được làm bằng máy móc.






1

1. Nói tên hoạt động sản xuất thủ công trong các hình sau. Sản phẩm của các hoạt động đó là gì?



2



3



4



5

2. Quan sát các hình sau và nêu ích lợi của hoạt động sản xuất thủ công.



6



7



8



9

3. Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động sản xuất đó.

EM CÓ BIẾT

Việt Nam có rất nhiều sản phẩm thủ công nổi tiếng, được ưa chuộng và xuất khẩu như gốm sứ Bát Tràng, gốm sứ Chu Đậu, lụa Vạn Phúc, vải thổ cẩm, các mặt hàng mây, tre đan,...

1. Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương em. Nêu tên sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất đó.

2. Chúng ta nên làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong các tình huống sau? Vì sao?





Hoạt động sản xuất thủ công tạo ra sản phẩm chủ yếu bằng tay với công cụ đơn giản và thường sử dụng nguyên liệu lấy từ thiên nhiên. Các sản phẩm thủ công phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.

1. Nói tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong mỗi hình và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì.



12



13



14



15

2. Quan sát các hình và nêu ích lợi của hoạt động sản xuất công nghiệp.









16

3. Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động sản xuất đó.

1. Chia sẻ về một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương em theo gợi ý sau:

- Tên và sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp.
- Ích lợi của hoạt động sản xuất đó.

2. Em sẽ nói và làm gì khi gặp tình huống sau? Vì sao?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

17

3. Nói những việc nên làm khác để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

Hoạt động sản xuất công nghiệp bao gồm khai thác tài nguyên; chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị; chế biến sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp,...

Hoạt động sản xuất công nghiệp tạo ra nhiều sản phẩm như máy móc; nguyên vật liệu; thiết bị; đồ dùng phục vụ sản xuất, đời sống và mang lại các ích lợi kinh tế cho con người.

1. Giới thiệu một sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương mà em sưu tầm được.



2. Vẽ tranh hoặc viết thông điệp về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và chia sẻ với những người xung quanh.





Chúng ta cần sử dụng tiết kiệm các sản phẩm thủ công, công nghiệp và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện nhé!



Bài 11

DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

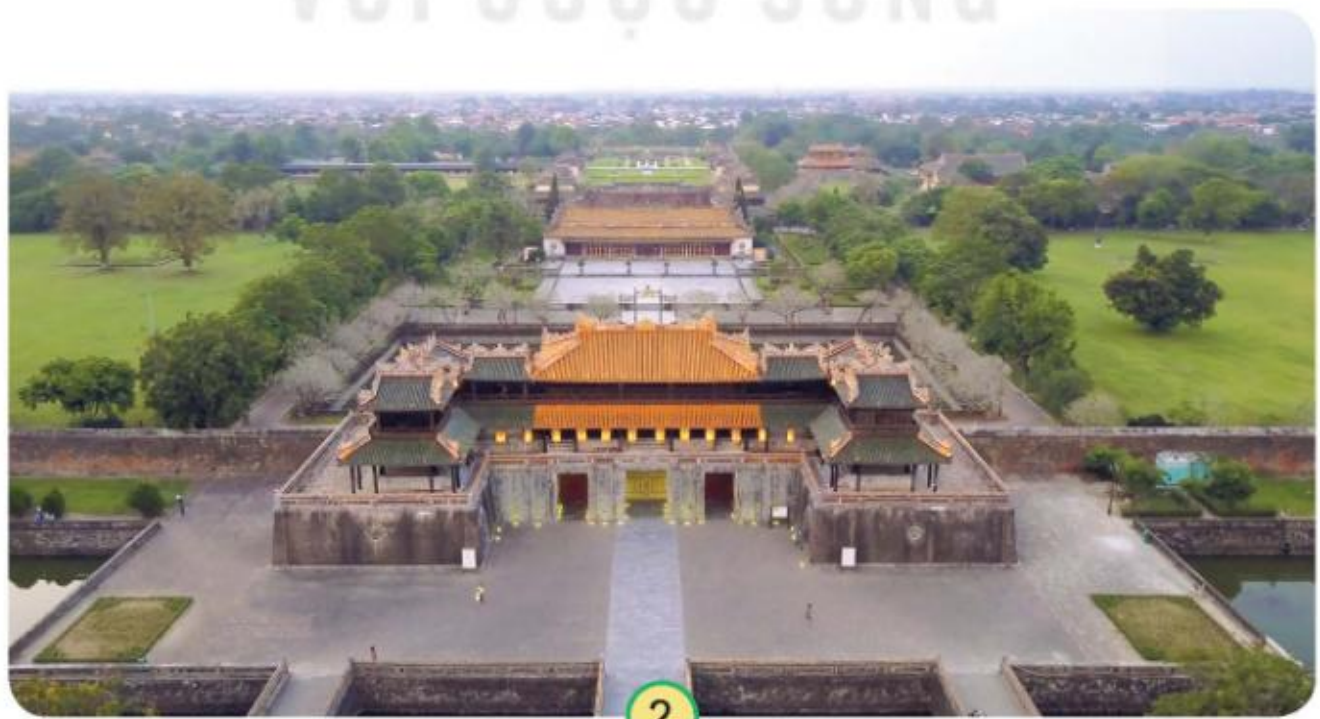
Em đã từng đi tham quan ở đâu? Kể về điều em thích nhất ở nơi đó.

1. Chọn một trong các địa danh dưới đây và nói những điều em biết về nơi đó.



1

Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh



2

Kinh thành Huế, thành phố Huế

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



3

Bến Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh



4

2. Kể tên một số di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.

EM CÓ BIẾT

Đến năm 2020, UNESCO đã công nhận 8 di sản thế giới tại Việt Nam, bao gồm Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Quần thể di tích cố đô Huế (Huế), Khu di tích Mỹ Sơn, Phố cổ Hội An (Đà Nẵng), Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị), Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình), Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội) và Thành nhà Hồ (Thanh Hoá).

Sưu tầm tranh ảnh, thông tin và giới thiệu về một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.



5

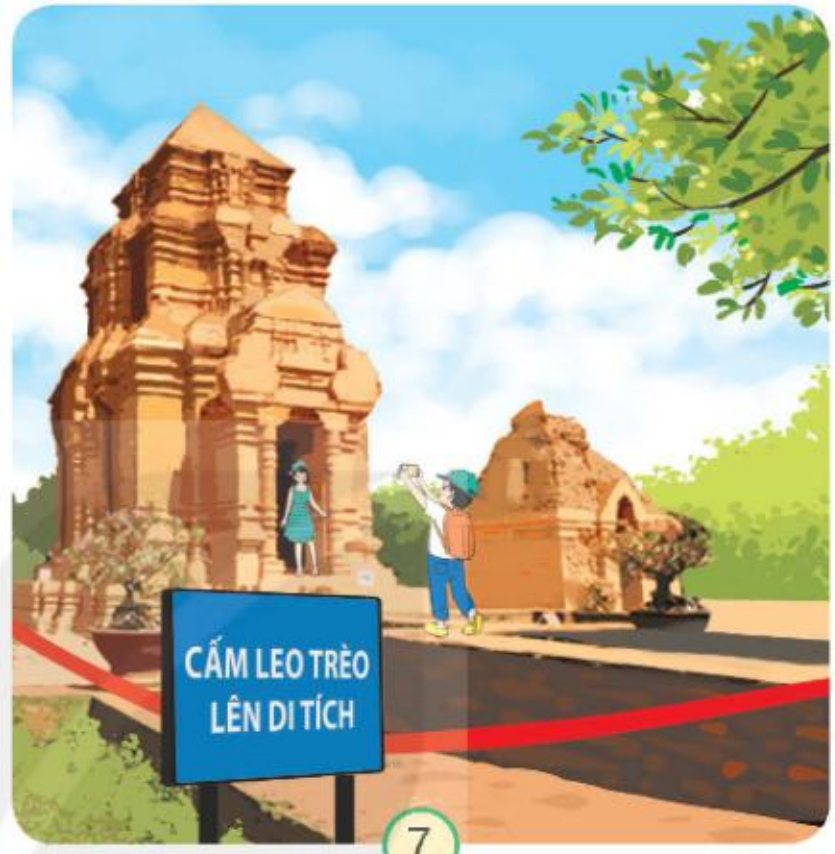
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Quan sát các hình sau đây và trả lời câu hỏi:

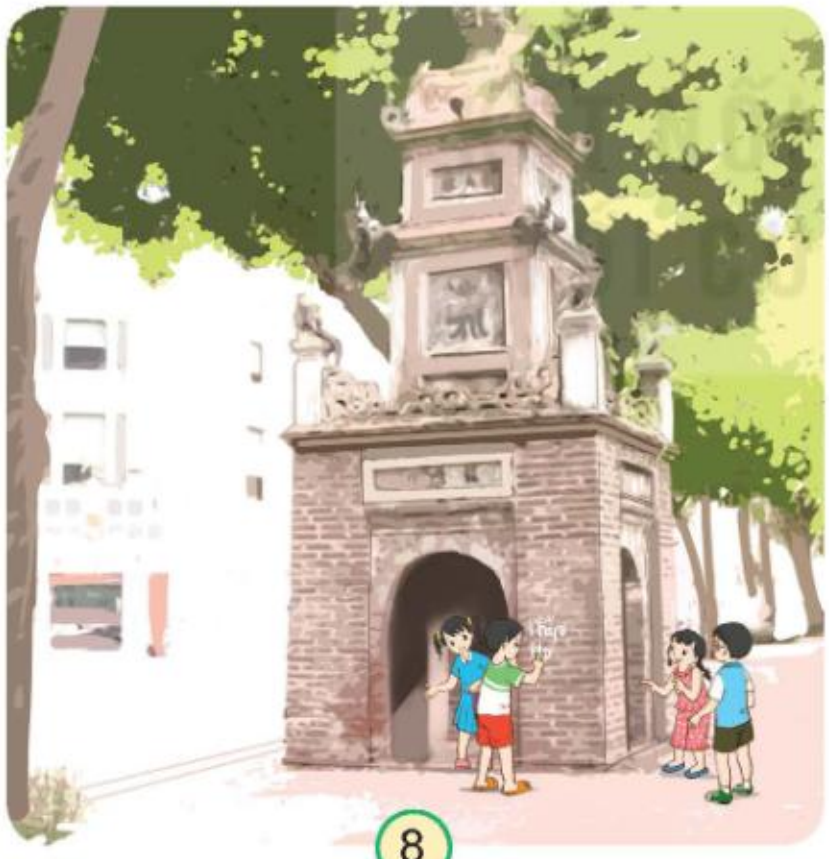
- Những người trong hình đang làm gì?
- Những việc nào nên làm, không nên làm để thể hiện sự tôn trọng và giữ vệ sinh khi đi tham quan?



6



7



8



9

2. Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự tôn trọng, giữ vệ sinh khi đi tham quan.

Em ứng xử như thế nào khi gặp tình huống sau?



Hoàn thiện dự án

Dự án: Giới thiệu về địa phương em

Hoàn thiện tranh vẽ hay bộ sưu tập ảnh, sơ đồ,... về chủ đề đã lựa chọn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

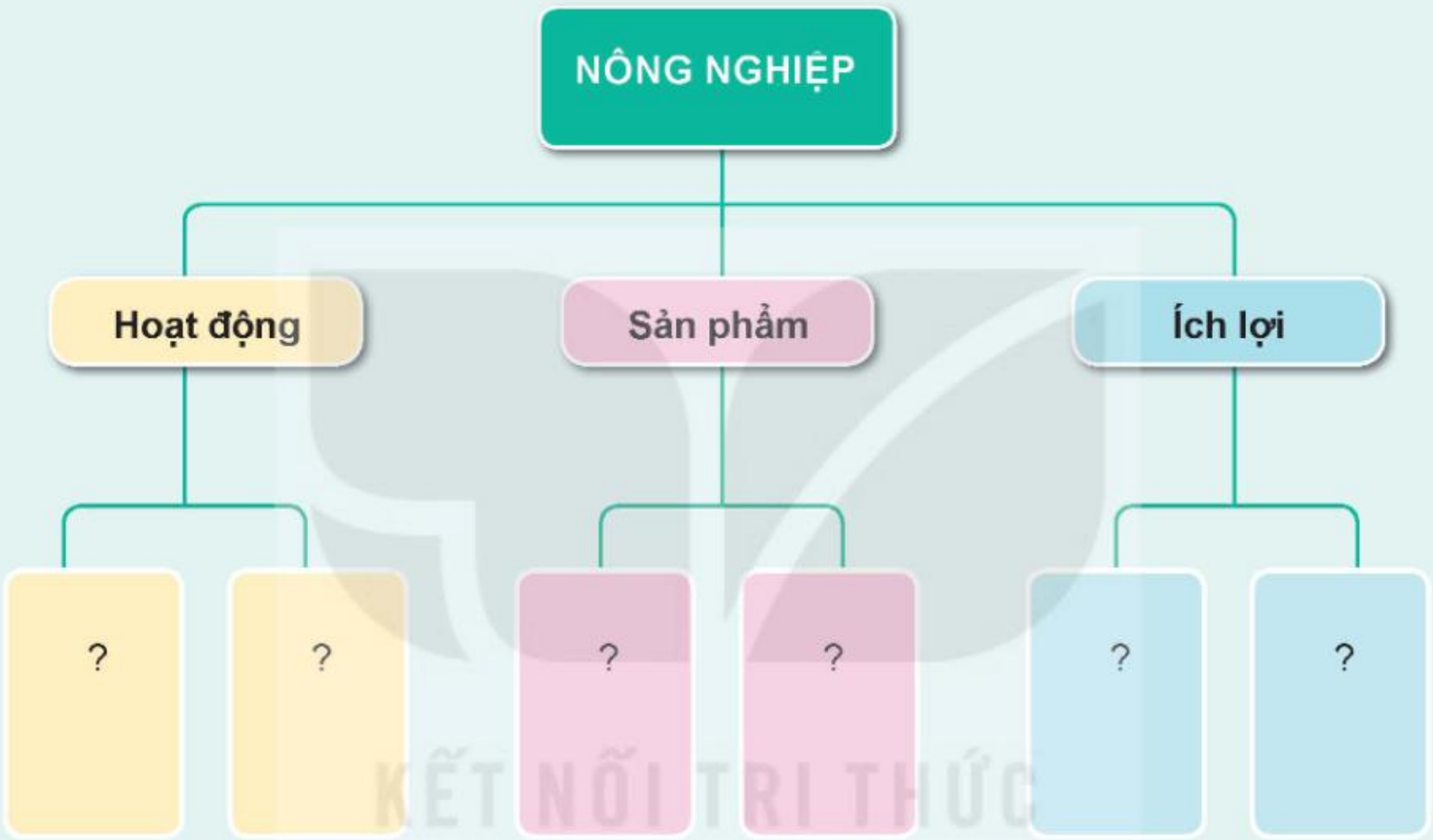
Chúng ta cần giữ vệ sinh, chấp hành các quy định chung khi đi tham quan di tích lịch sử – văn hoá hay cảnh quan thiên nhiên và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

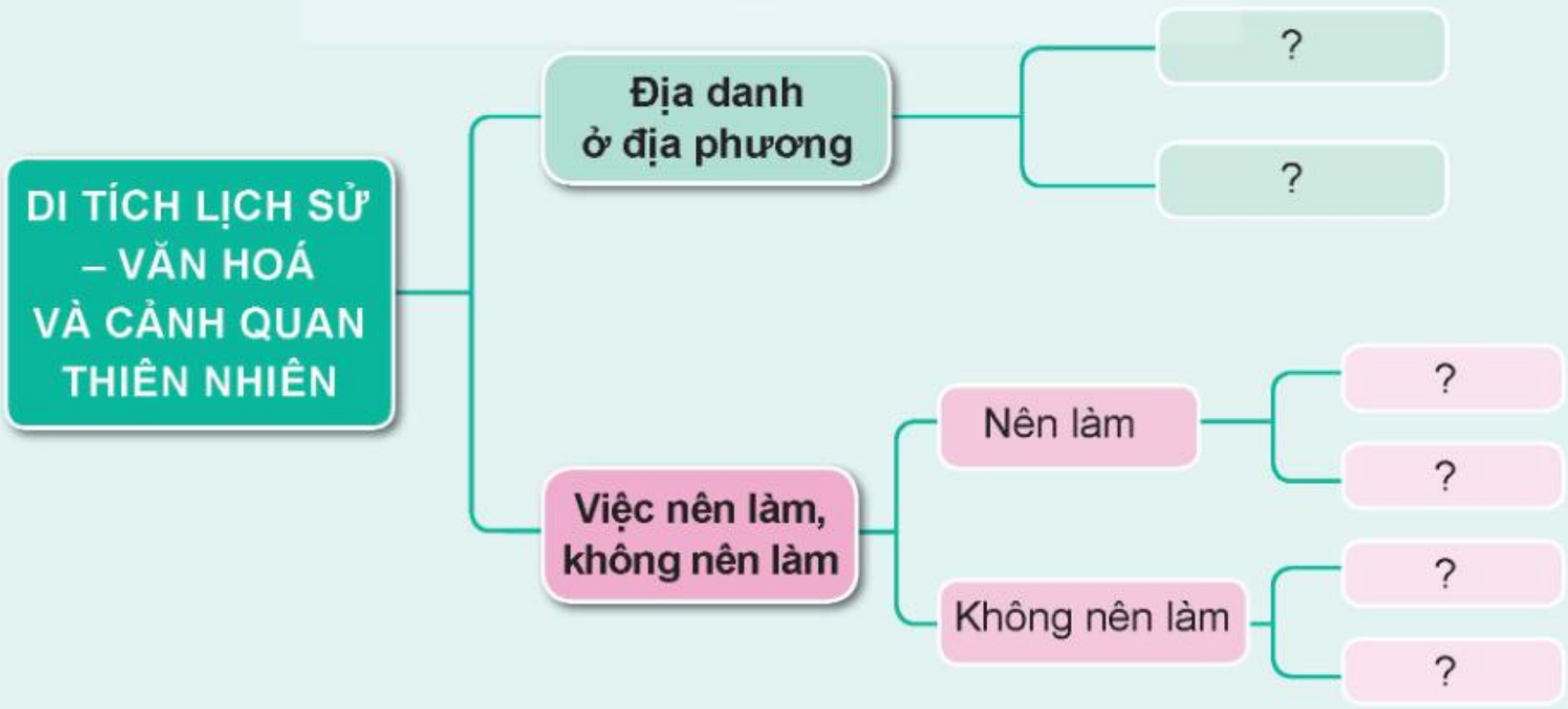


Bài 12

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

1. Cùng hoàn thành sơ đồ và chia sẻ về các hoạt động sản xuất, di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên theo gợi ý sau:





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống sau?



1

3. Kể một số việc em và gia đình đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.

Báo cáo kết quả dự án

Dự án: Giới thiệu về địa phương em

- Chia sẻ kết quả làm việc của nhóm trước lớp.
- Nêu cảm nhận và niềm tự hào của em về địa phương mình.



BÂY GIỜ, EM CÓ THỂ:

- Trình bày được tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương.
- Chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Giới thiệu được một di tích lịch sử – văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Có ý thức tôn trọng và giữ vệ sinh khi tham quan di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 4

THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 13

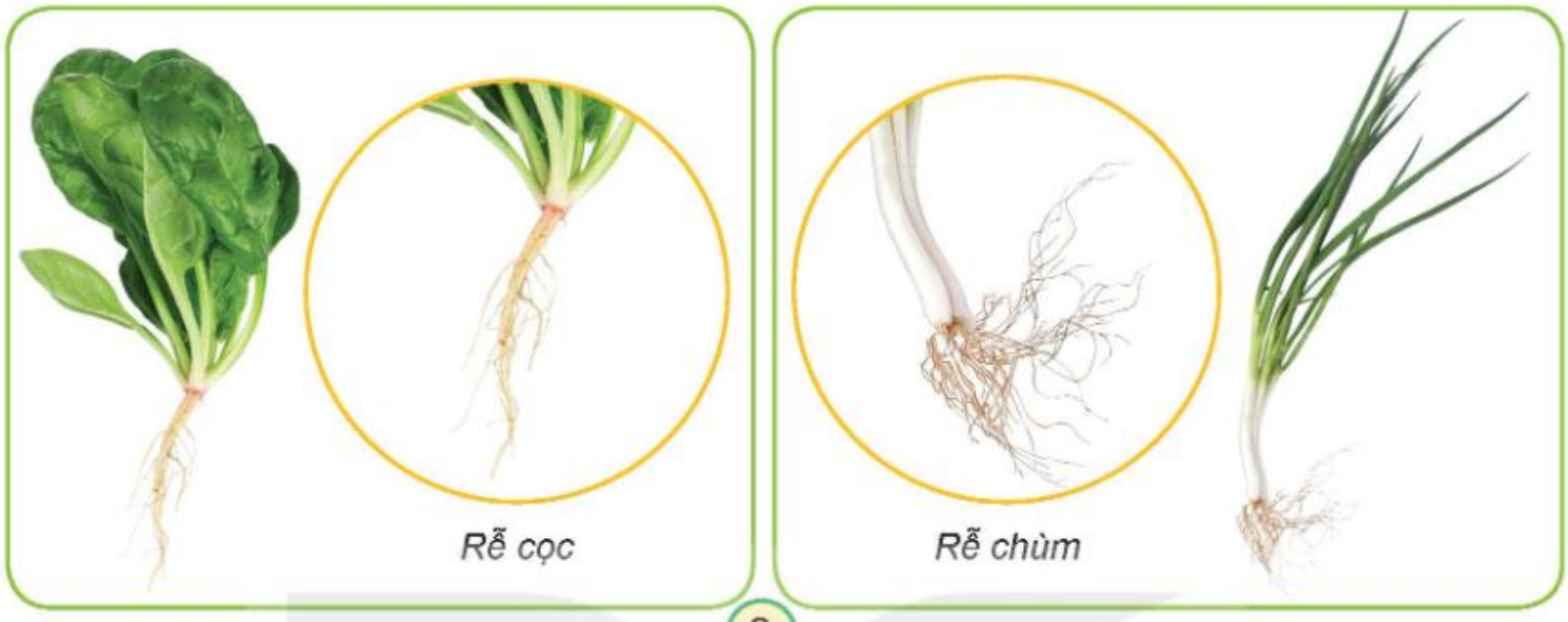
MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT

Xung quanh chúng ta có rất nhiều cây khác nhau. Em thích những cây nào? Vì sao?

1. Các bạn trong hình 1 đang quan sát những cây nào? Nêu đặc điểm của một số cây trong hình.



2. Quan sát hình 2 và nhận xét đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm.



Rễ cọc

Rễ chùm

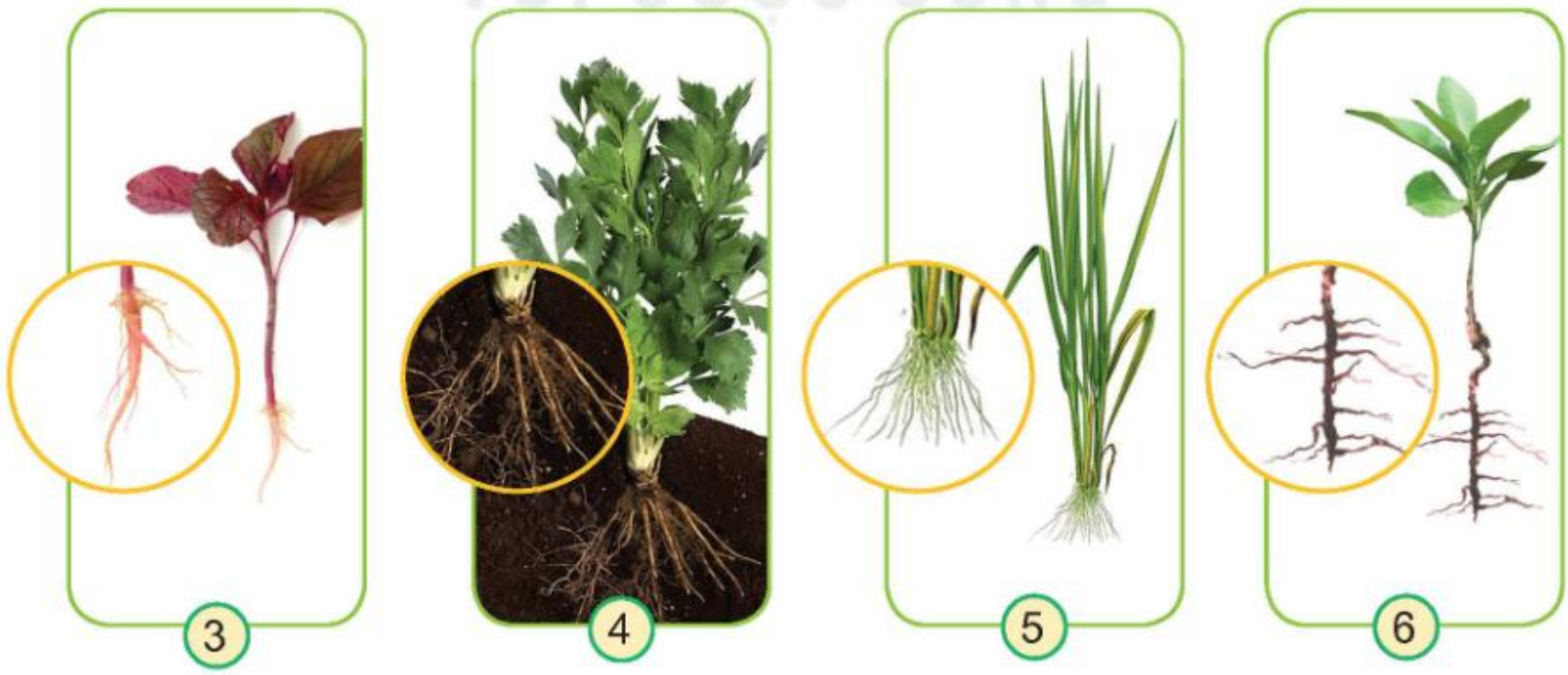
2



Rễ cây có hai loại chính là rễ cọc và rễ chùm.

1. Sắp xếp các cây từ hình 3 đến hình 6 vào hai nhóm: rễ cọc, rễ chùm.

2. Nhận xét và so sánh hình dạng, kích thước các rễ cây đó.



3 *Cây rau dền*

4 *Cây cần tây*

5 *Cây lúa*

6 *Cây bưởi*

1. Quan sát các hình dưới đây và cho biết:

- Cây nào có thân đứng, thân leo, thân bò?
- Cây nào có thân gỗ, thân thảo?



7 *Cây lúa*



8 *Cây mướp*



9 *Cây mít*



10 *Cây dưa hấu*

2. Nhận xét, so sánh về đặc điểm của các thân cây.

Thực vật có loại thân đứng, thân leo, thân bò; có loại thân gỗ như cây mít, cây xoài,... và có loại thân thảo như cây lúa, cây đậu, cây dưa hấu,...

EM CÓ BIẾT

Một số cây có thân phình to thành củ như su hào, khoai tây; rễ phình to thành củ như cà rốt, khoai lang; một số cây khác lại có rễ phụ mọc từ thân, cành như cây đa, cây đước.

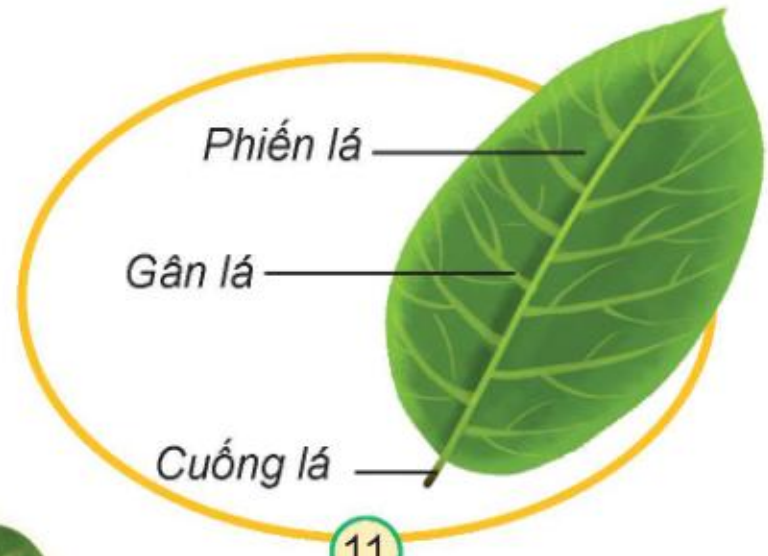
Quan sát thực vật xung quanh, viết vào vở tên cây theo gợi ý:

Thân đứng	Thân bò	Thân leo
Cây phượng	*Cây rau má*	*Cây mướp*
?	?	?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Chỉ và nói tên các bộ phận của lá cây ở hình 11.

2. Nhận xét và so sánh về hình dạng, kích thước, màu sắc của một số lá cây ở các hình dưới đây.



11


Lá lúa

12


Lá vú sữa

13


Lá mướp

14


Lá ngải cứu

15


Lá huyết dụ

16


Lá gấm vàng

17


Lá tía tô

18


Lá dong

19


Lá sen

20


Lá thông

21

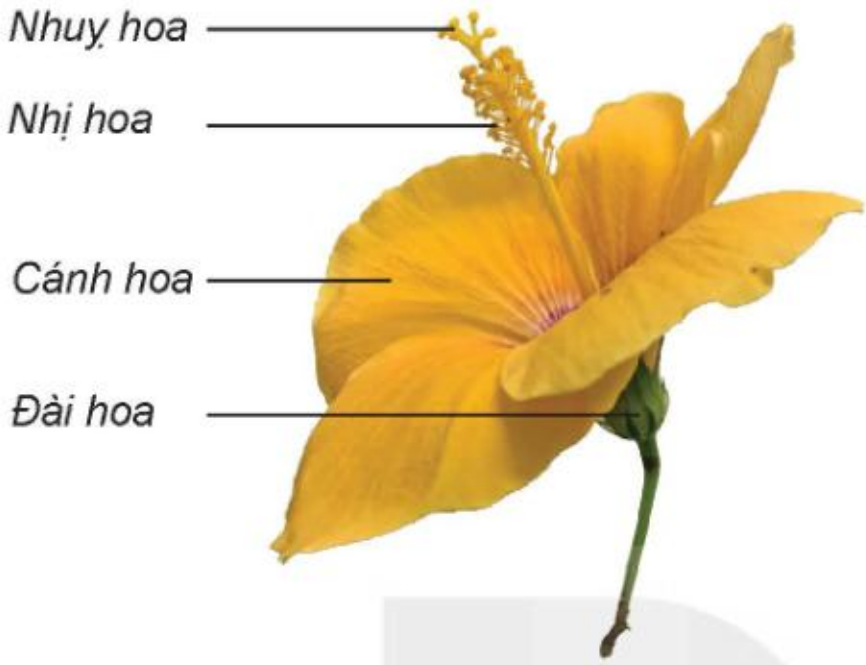


Lá cây thường có màu xanh lục, một số có màu đỏ, vàng,... với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau. Lá gồm có cuống lá, phiến lá và gân lá.

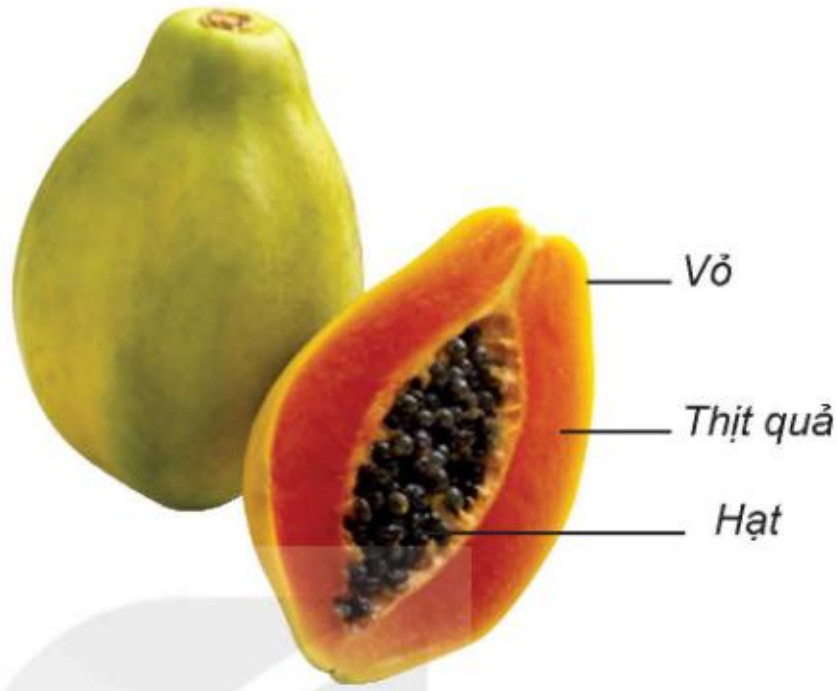
1. Quan sát một lá cây, vẽ và ghi tên các bộ phận của lá cây đó.

2. Chia sẻ với các bạn về tên, đặc điểm của lá cây em đã vẽ.

1. Chỉ, nói tên các bộ phận của hoa và quả trong các hình dưới đây.



22



23

2. Nhận xét và so sánh về màu sắc, hình dạng của hoa, quả.



24



25



26



27



28



29

Giới thiệu với bạn về đặc điểm của hoa và quả khác mà em biết.



1. Tìm hiểu cây ở trường hoặc nơi em sống theo gợi ý sau:

Tên cây	Đặc điểm				
	Rễ	Thân	Lá	Hoa	Quả
Cây cau	*rễ chùm*	*thân đứng*	*lá màu xanh, dài*	*hoa màu vàng nhạt*	*quả màu xanh*
?	?	?	?	?	?

2. Nhận xét và so sánh về đặc điểm của các cây đó.

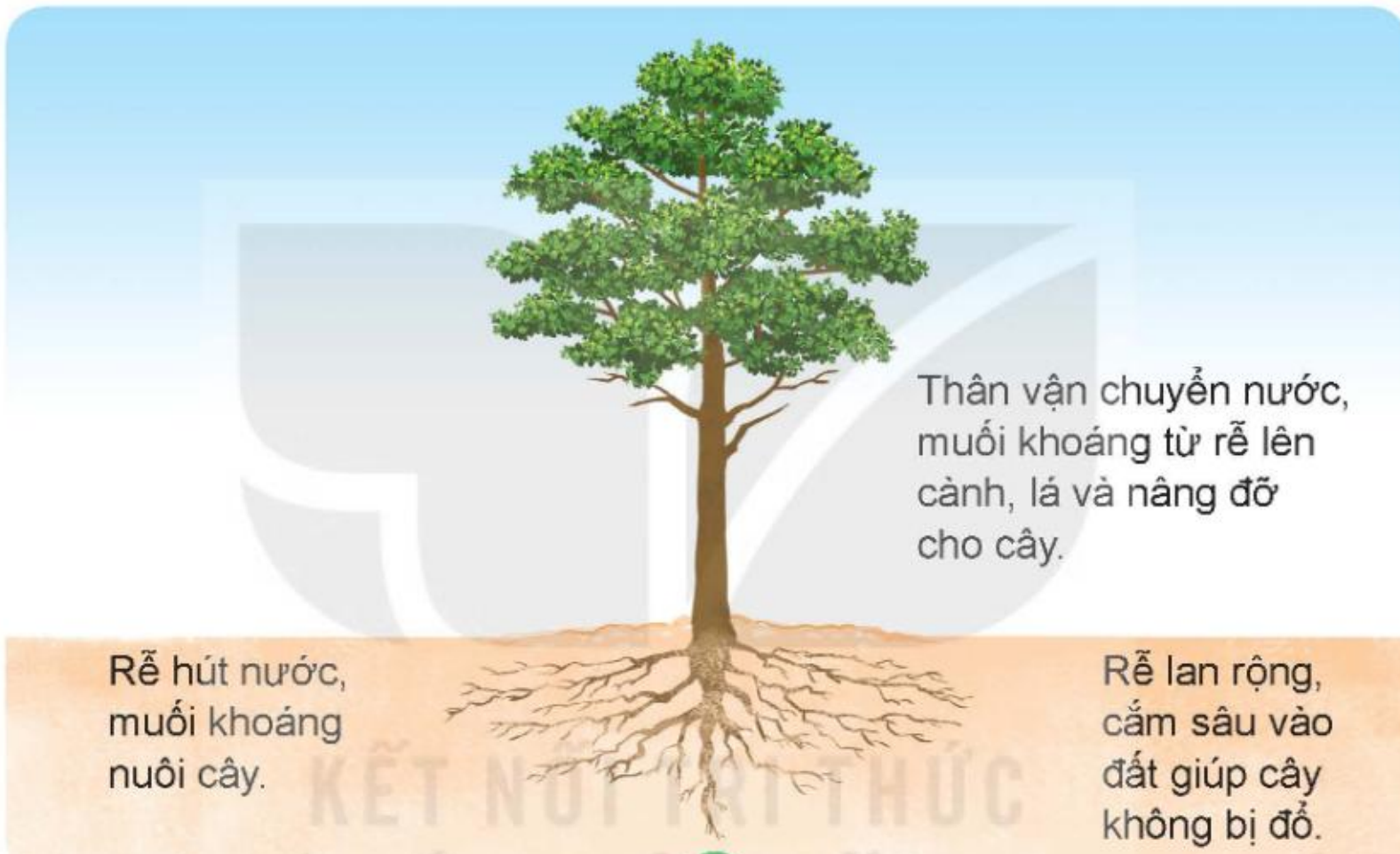


Bài 14

CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT

Theo em, vì sao người ta cần tưới nước cho cây?

Quan sát hình 1, chỉ và nói về chức năng của rễ, thân đối với cây.



1

1. Cắm một cành hoa cúc bị héo vào lọ nước.
2. Hãy dự đoán: Sau một thời gian, cành hoa cúc sẽ như thế nào? Em hãy giải thích vì sao.



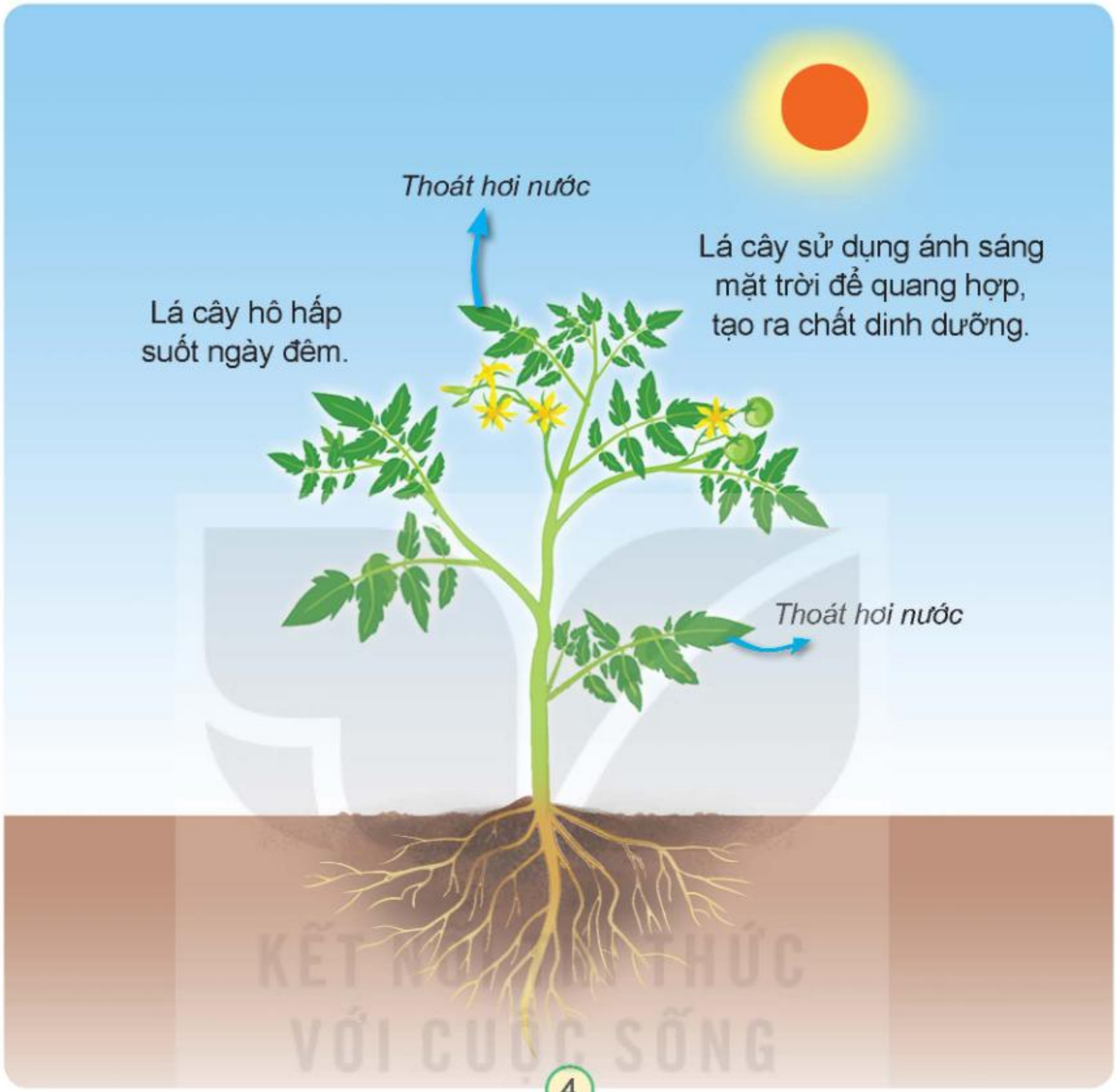
2



3

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Quan sát hình 4 và cho biết lá cây có chức năng gì.



4

Chức năng của lá cây

EM CÓ BIẾT

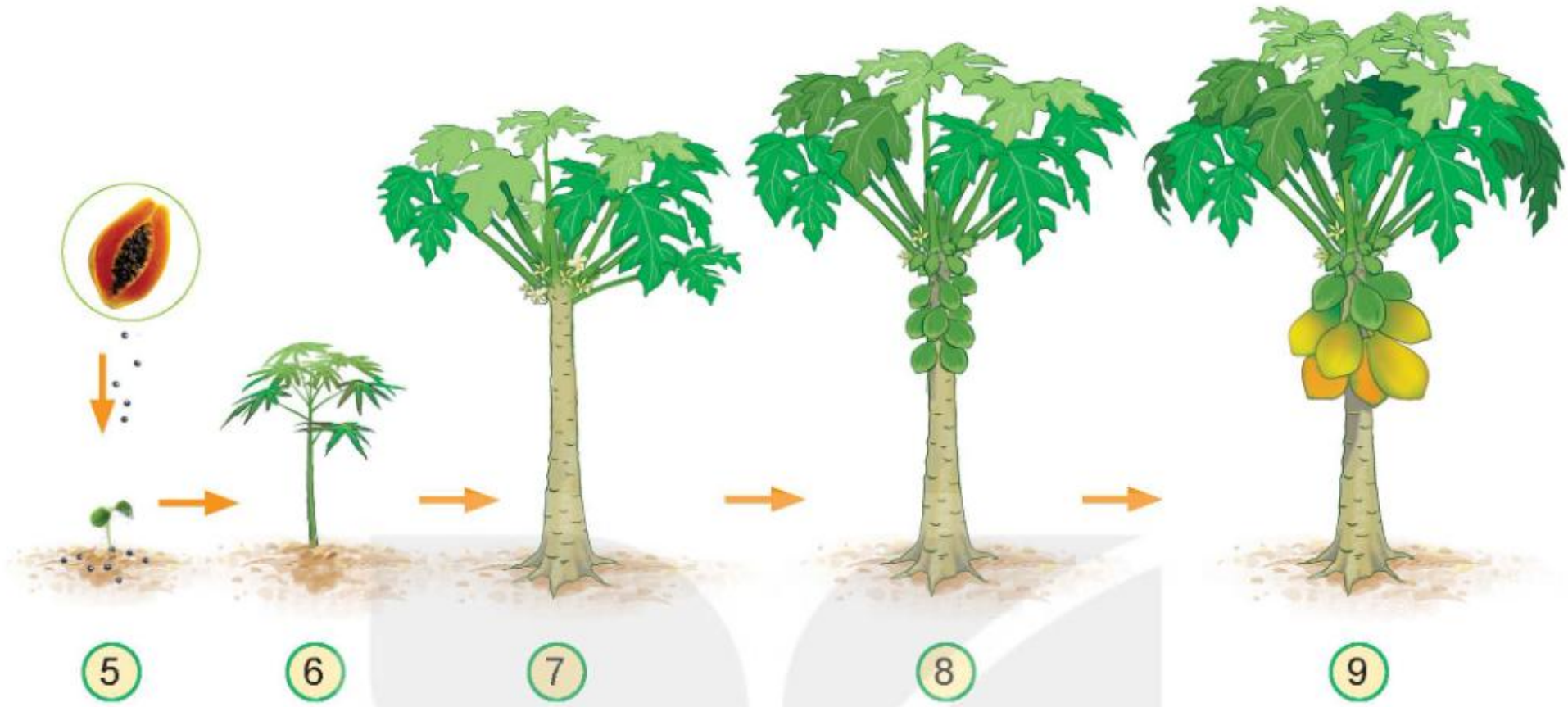
Lá cây sử dụng ánh sáng mặt trời, khí các-bô-níc trong không khí, nước để tạo ra các chất dinh dưỡng nuôi cây và khí ô-xi.

Ngoài việc tạo ra khí ô-xi, cây xanh còn giúp làm sạch không khí.

Giải thích vì sao khi chụp một túi ni-lông khô, không màu lên cây, sau một khoảng thời gian, sờ vào bên trong túi thấy ẩm, ướt.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Quan sát từ hình 5 đến hình 9 và mô tả quá trình phát triển của cây đu đủ.



2. Hoa và quả có chức năng gì đối với cây?

Chơi trò chơi: "Tôi là bộ phận nào của cây?"



1. Trong một chuyến về quê thăm ông, Minh muốn làm một chiếc hộp bằng giấy bìa cứng để đựng một cây nhỏ tặng ông. Hãy giúp Minh:

- Trả lời câu hỏi: Chiếc hộp cần có đặc điểm gì để cây không bị hỏng sau một ngày vận chuyển?
- Trao đổi với bạn để làm chiếc hộp có chiều cao, chiều rộng phù hợp với kích thước của cây.

2. Thực hiện làm hộp.



3. Chia sẻ kết quả em đã làm trước lớp.

Rễ cây hút nước và muối khoáng hoà tan có trong đất. Ngoài ra, rễ còn giúp cây bám chặt vào đất.

Thân cây vận chuyển nước, muối khoáng, chất dinh dưỡng đi khắp các bộ phận và nâng đỡ cây.

Lá giúp cây quang hợp, hô hấp và thoát hơi nước.

Hoa giúp cây tạo quả. Quả chứa hạt. Khi gặp điều kiện thích hợp, hạt sẽ mọc thành cây mới.



Bài 15

MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG

Hãy kể tên một số con vật mà em biết. Em nhớ nhất đặc điểm nào của chúng?

1. Quan sát hình 1 và cho biết:

- Tên con vật và nơi sống của chúng.
- Con vật đó có những đặc điểm bên ngoài nào nổi bật?

1

2. Quan sát hình và thực hiện:

- Chỉ và nói tên một số bộ phận bên ngoài của con vật.
- Nhận xét về lớp che phủ bên ngoài cơ thể của các con vật.
- Lựa chọn một số con vật và so sánh đặc điểm bên ngoài của chúng.









KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3. Quan sát hình và trả lời câu hỏi:

- Các con vật đang làm gì? Ở đâu?
- Bộ phận nào giúp chúng có thể thực hiện hoạt động đó?



6



7



8



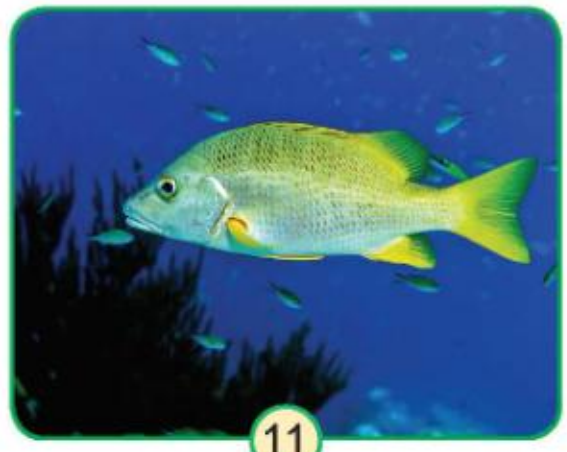
9

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1. Hãy phân loại những con vật trong các hình dưới đây dựa vào:

- Cơ quan di chuyển.
- Lớp bao phủ bên ngoài.


10


11


12


13


14


15

2. Kể tên những động vật khác và phân loại chúng dựa vào cơ quan di chuyển hoặc lớp bao phủ bên ngoài.

1. Sưu tầm tranh ảnh về một số con vật.

2. Giới thiệu tên và đặc điểm của các con vật đó.

Cơ quan di chuyển và lớp bao phủ bên ngoài của động vật có đặc điểm khác nhau. Chúng giúp động vật di chuyển, bảo vệ cơ thể,...

Bây giờ mình đã biết cách phân loại các con vật.



Bài 16

SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Hãy kể tên một số thức ăn, đồ dùng được chế biến, làm từ thực vật và động vật.

1. Quan sát từ hình 1 đến hình 4, cho biết con người sử dụng thực vật và động vật để làm gì.



1



2



3



4

2. Kể thêm một số việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống mà em biết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau:



5



6



7



8

EM CÓ BIẾT

Con người dùng rất nhiều cây gỗ để sản xuất giấy. Chúng ta cần sử dụng giấy hợp lí trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.



9

1. Tìm hiểu cách sử dụng thực vật và động vật trong gia đình, ở cộng đồng địa phương em theo gợi ý sau:

Cách sử dụng thực vật và động vật	Nhận xét
Sử dụng hết thức ăn đã nấu	Hợp lí
?	?

2. Em sẽ ứng xử như thế nào trong các tình huống sau?



10



11

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Đề xuất một số việc em có thể làm để sử dụng hợp lí thực vật và động vật.



2. Chia sẻ ý kiến của em với gia đình, những người xung quanh để cùng sử dụng hợp lí thực vật và động vật.

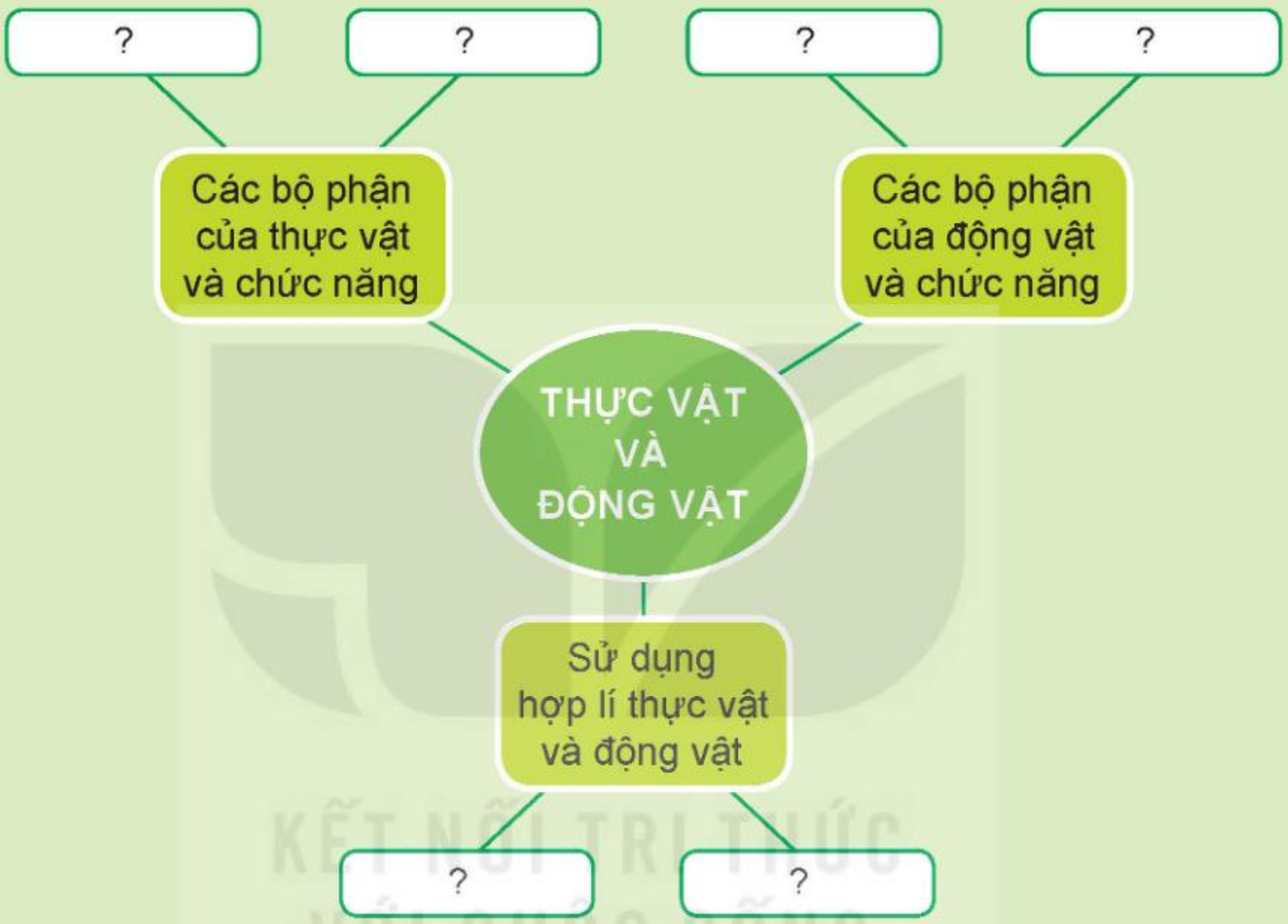


Không lãng phí thức ăn, đồ uống; không sử dụng sản phẩm từ thực vật và động vật hoang dã; tận dụng quần áo, sách vở cũ,... vào những việc khác là cách sử dụng hợp lí thực vật và động vật.

Bài 17

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

1. Thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý sau:

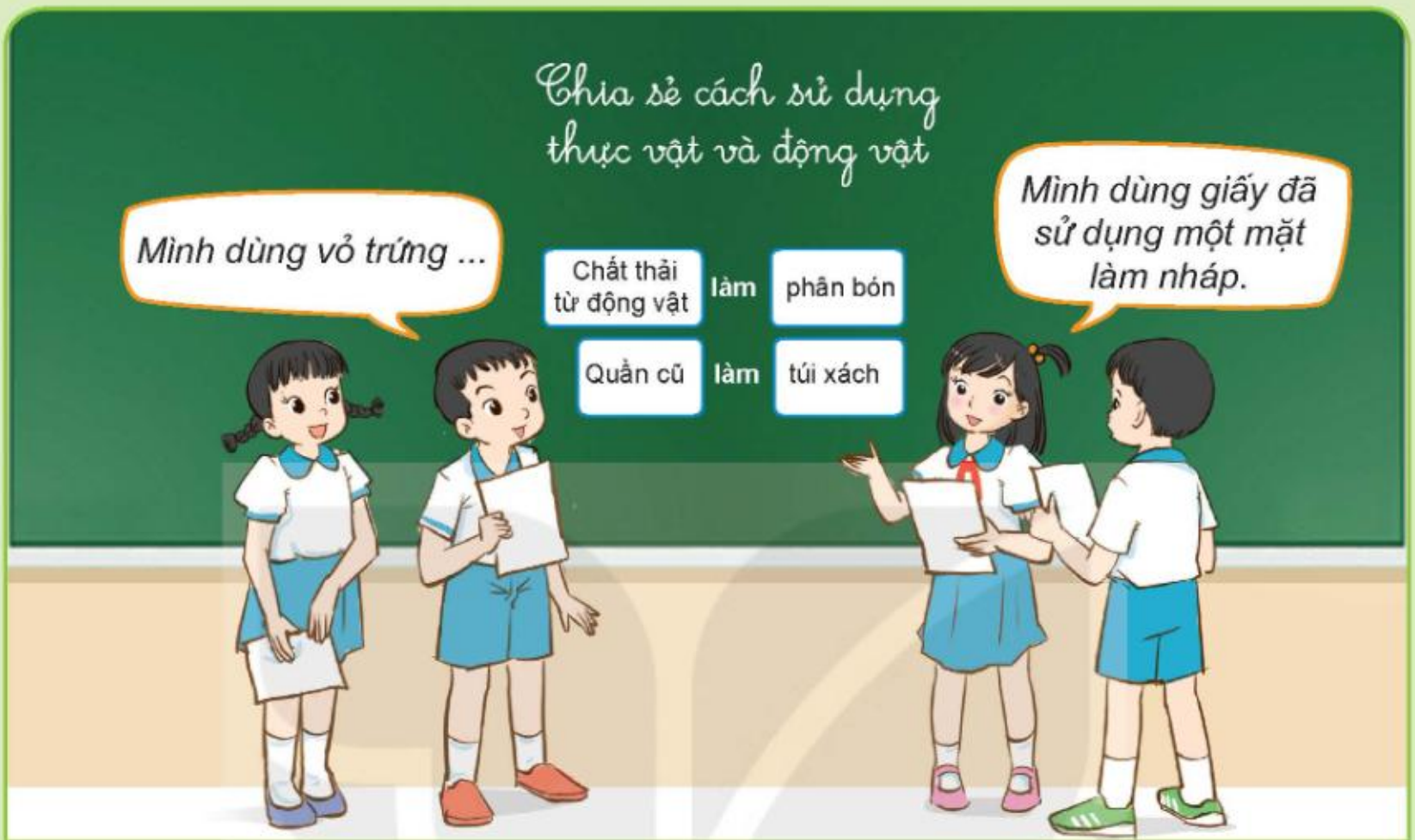


2. Em ứng xử như thế nào trong tình huống sau?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Nêu cách sử dụng hợp lí thực vật và động vật của em và gia đình.
2. Chia sẻ một số việc em và gia đình đã làm để những người xung quanh cùng sử dụng hợp lí thực vật và động vật.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÂY GIỜ, EM CÓ THỂ:

- Nói được tên, mô tả được đặc điểm một số bộ phận của thực vật và động vật.
- Phân loại được một số thực vật và động vật dựa vào đặc điểm các bộ phận của chúng.
- Chia sẻ với những người xung quanh một số cách để sử dụng hợp lí thực vật và động vật.



CHỦ ĐỀ 5

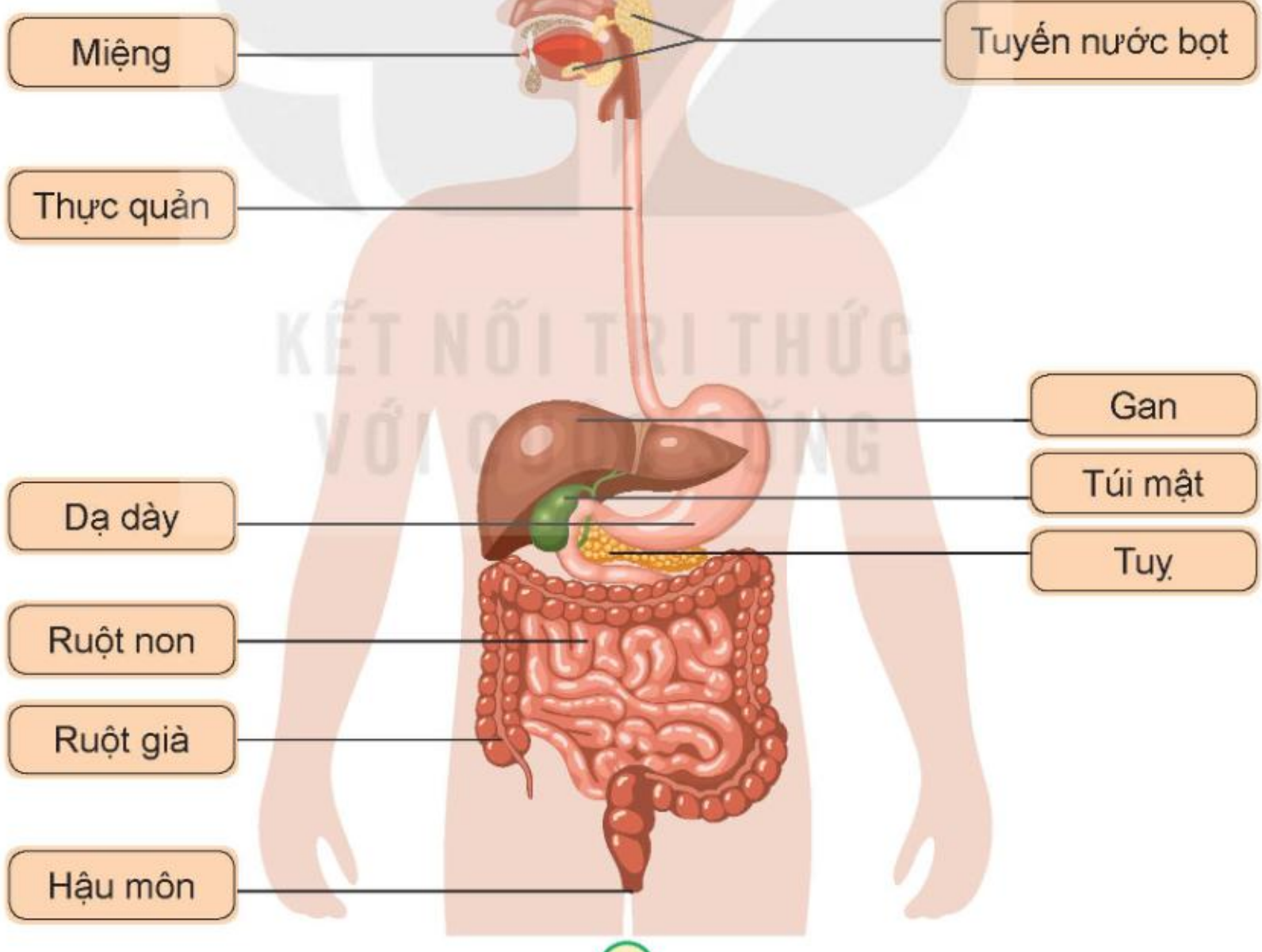
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 18

CƠ QUAN TIÊU HOÁ

Điều gì sẽ xảy ra với thức ăn khi chúng ta ăn vào cơ thể?

1. Hãy chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá.



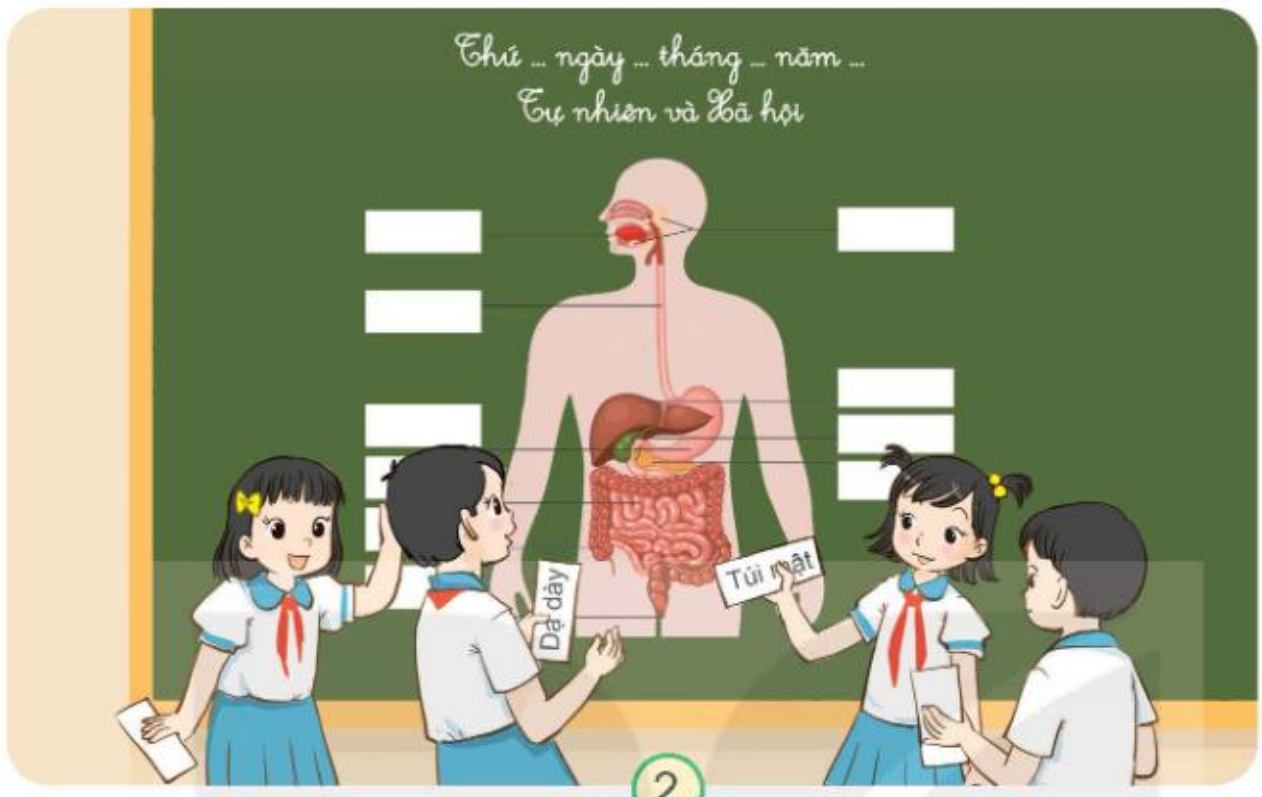
1

Sơ đồ cơ quan tiêu hoá

2. Cơ quan tiêu hoá gồm những bộ phận nào?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ghép các thẻ chữ thích hợp vào sơ đồ cơ quan tiêu hoá.



2

2. Hãy chỉ vị trí một số bộ phận của cơ quan tiêu hoá trên cơ thể em.



3

EM CÓ BIẾT

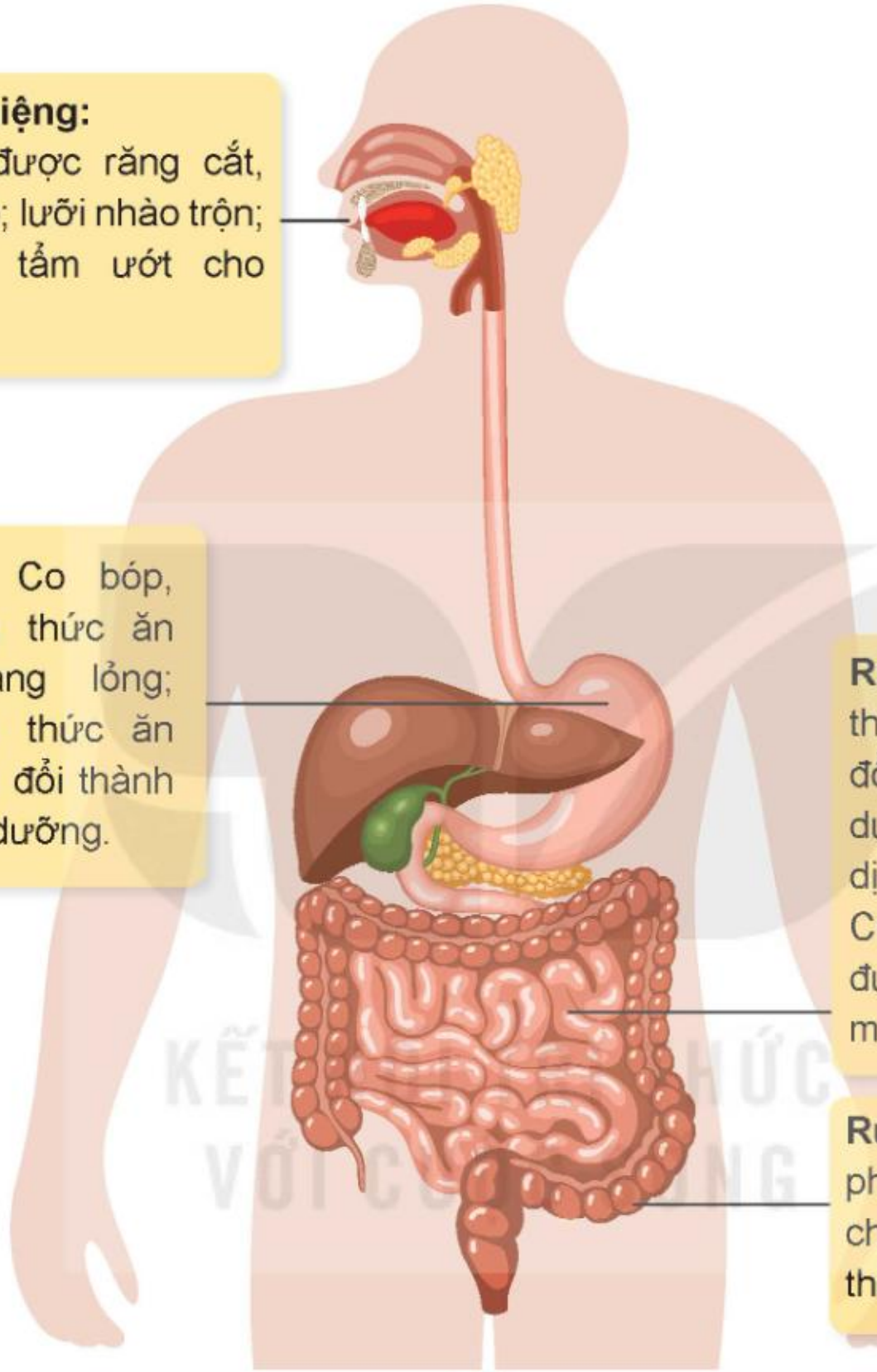
Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn nối với nhau tạo thành ống tiêu hoá. Ống tiêu hoá bắt đầu từ miệng và kết thúc tại hậu môn. Ở người trưởng thành, ống tiêu hoá dài khoảng 7 mét.

Tuyến tiêu hoá gồm tuyến nước bọt tiết nước bọt, gan tiết dịch mật (chứa trong túi mật), tuỵ tiết dịch tuỵ,...

1. Chỉ đường đi của thức ăn trên sơ đồ dưới đây.

2. Hãy nói về tiêu hoá thức ăn ở một số bộ phận của cơ quan tiêu hoá.

Khoang miệng: Thức ăn được răng cắt, nghiền nhỏ; lưỡi nhào trộn; nước bọt tẩm ướt cho dễ nuốt.



Dạ dày: Co bóp, nhào trộn thức ăn thành dạng lỏng; một phần thức ăn được biến đổi thành chất dinh dưỡng.

Ruột non: Hầu hết thức ăn được biến đổi thành chất dinh dưỡng nhờ mật, dịch tuỵ và dịch ruột. Chất dinh dưỡng được hấp thu vào máu đi nuôi cơ thể.

Ruột già: Hấp thu phần lớn nước, chất cặn bã chuyển thành phân.

4

EM CÓ BIẾT

Mỗi ngày, tuyến nước bọt tiết ra khoảng từ 800 ml đến 1 200 ml nước bọt. Khi nhai, ngửi, nhìn thấy thức ăn ngon, nước bọt có thể được tiết ra nhiều hơn. Khi ngủ, nước bọt tiết ra ít hơn.

Nước bọt còn có vai trò chống vi khuẩn ở khoang miệng.

Chơi trò chơi: "Đó là bộ phận nào?"



1. Hãy viết lại việc ăn, uống và thải chất cặn bã của em trong 3 ngày gần đây theo gợi ý sau:

Ngày	Số bữa ăn	Các loại thức ăn, đồ uống	Số lần thải chất cặn bã
Ngày thứ nhất	?	?	?
Ngày thứ hai	?	?	?
Ngày thứ ba	?	?	?

2. Nhận xét về việc ăn, uống, thải chất cặn bã của em và chia sẻ với các bạn.

Cơ quan tiêu hoá gồm miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn, gan, túi mật, tuỵ.
Cơ quan tiêu hoá biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài.



Bài 19

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TIÊU HOÁ

Cùng chia sẻ:



1. Quan sát hình 2 và cho biết những thức ăn, đồ uống nào có lợi, không có lợi cho cơ quan tiêu hoá. Vì sao?



2. Em hãy kể thêm một số thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi cho cơ quan tiêu hoá.

3. Những việc nào cần làm, việc nào cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hoá trong các hình dưới đây? Vì sao?



3



4



5



6



7



8

1. Chia sẻ với bạn về các bữa ăn hằng ngày của em theo gợi ý sau:

Bữa ăn	Thời gian	Tên thức ăn, đồ uống
Sáng	6 giờ 30 phút – 7 giờ	Bánh mì, sữa
?	?	?

2. Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá, em cần thay đổi thói quen ăn uống nào?

3. Em sẽ nói điều gì với các bạn trong những tình huống dưới đây? Vì sao?



9



10



11

VỚI CUỘC SỐNG

1. Điều gì có thể xảy ra đối với cơ quan tiêu hoá khi chúng ta thường xuyên:

- Không ăn bữa sáng.
- Ăn thức ăn chưa nấu chín.
- Ăn quá nhanh, nhai không kĩ.

2. Theo em, cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá?

3. Hãy chia sẻ với các bạn về những việc em đã làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá.



EM CÓ BIẾT

Ăn, uống không hợp vệ sinh và thói quen sinh hoạt chưa hợp lí có thể gây ra nhiều bệnh về đường tiêu hoá như tiêu chảy, táo bón, đau dạ dày,... và bệnh giun.

Bệnh giun có thể gây nhiều biến chứng cho cơ thể như rối loạn tiêu hoá, thiếu máu, suy nhược cơ thể,...

Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá, chúng ta cần ăn, uống đầy đủ chất, hợp vệ sinh; rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.



Bài 20

CƠ QUAN TUẦN HOÀN

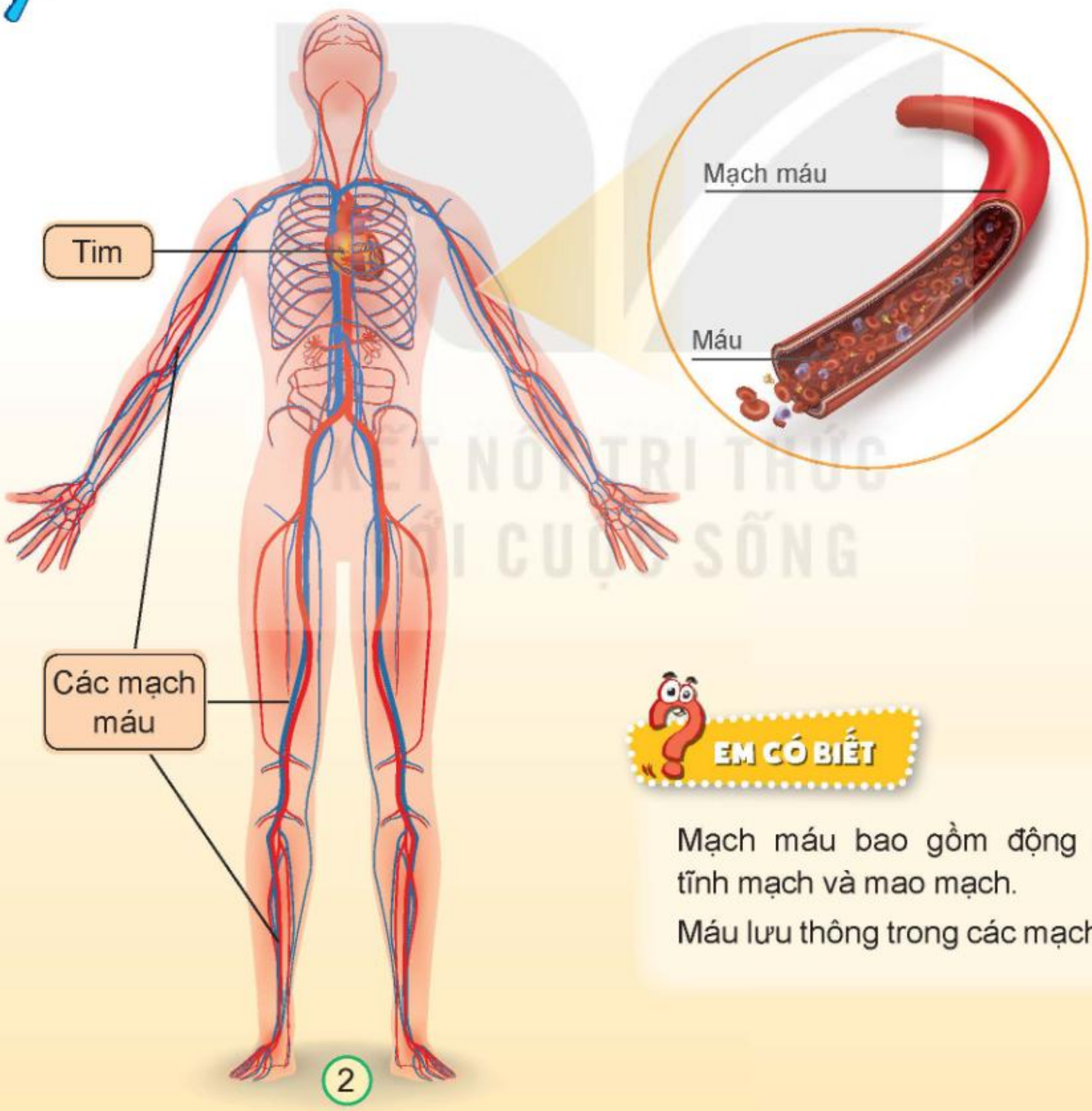
Cùng thực hiện:

Hãy đặt bàn tay lên ngực hoặc lên cổ và ấn nhẹ, em cảm nhận thấy gì?



1

1. Quan sát hình, chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn.



2

Sơ đồ cơ quan tuần hoàn

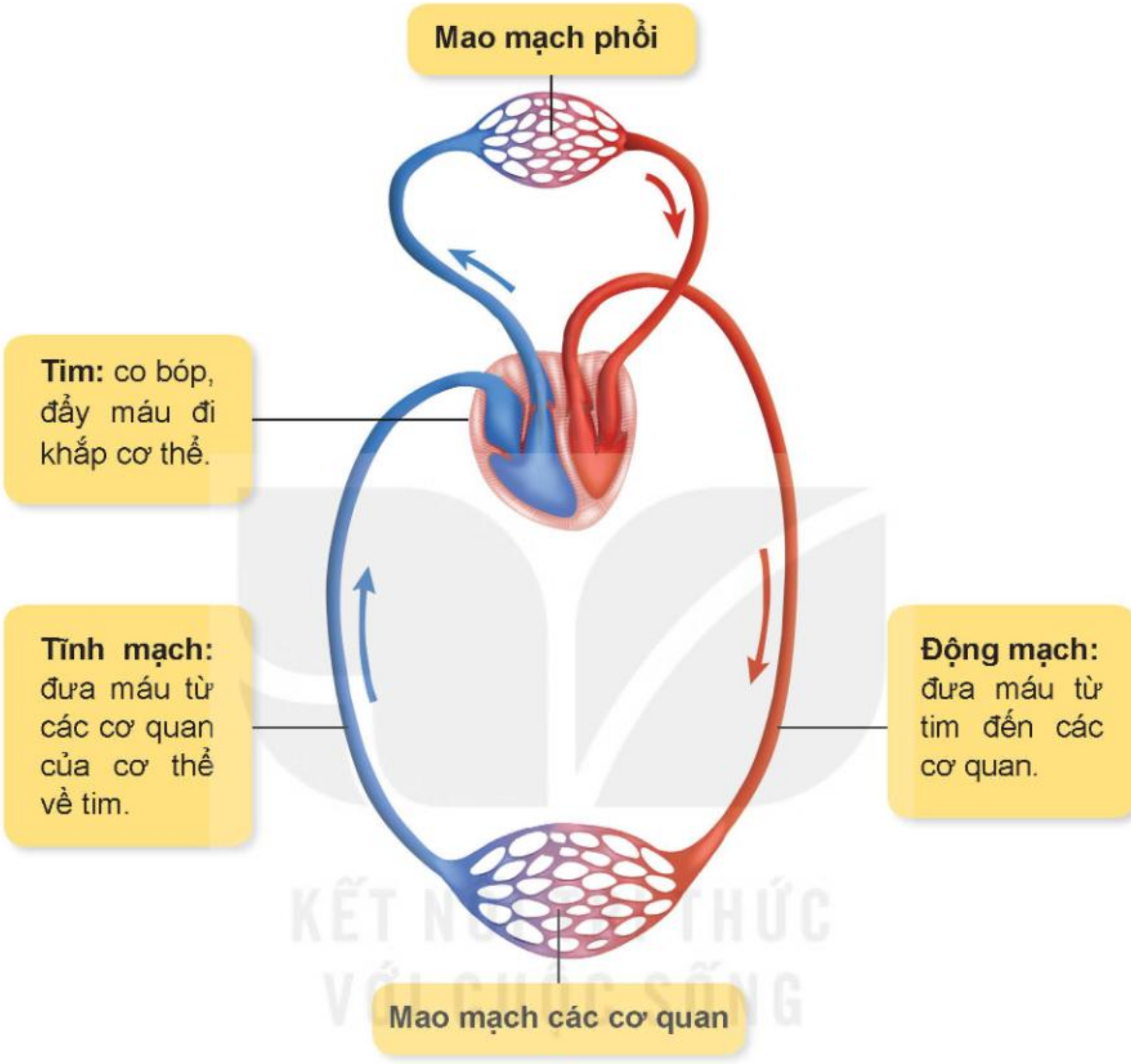
EM CÓ BIẾT

Mạch máu bao gồm động mạch, tĩnh mạch và mao mạch.

Máu lưu thông trong các mạch máu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Quan sát hình 3 và cho biết chức năng một số bộ phận của cơ quan tuần hoàn.



3

Sơ đồ tuần hoàn máu

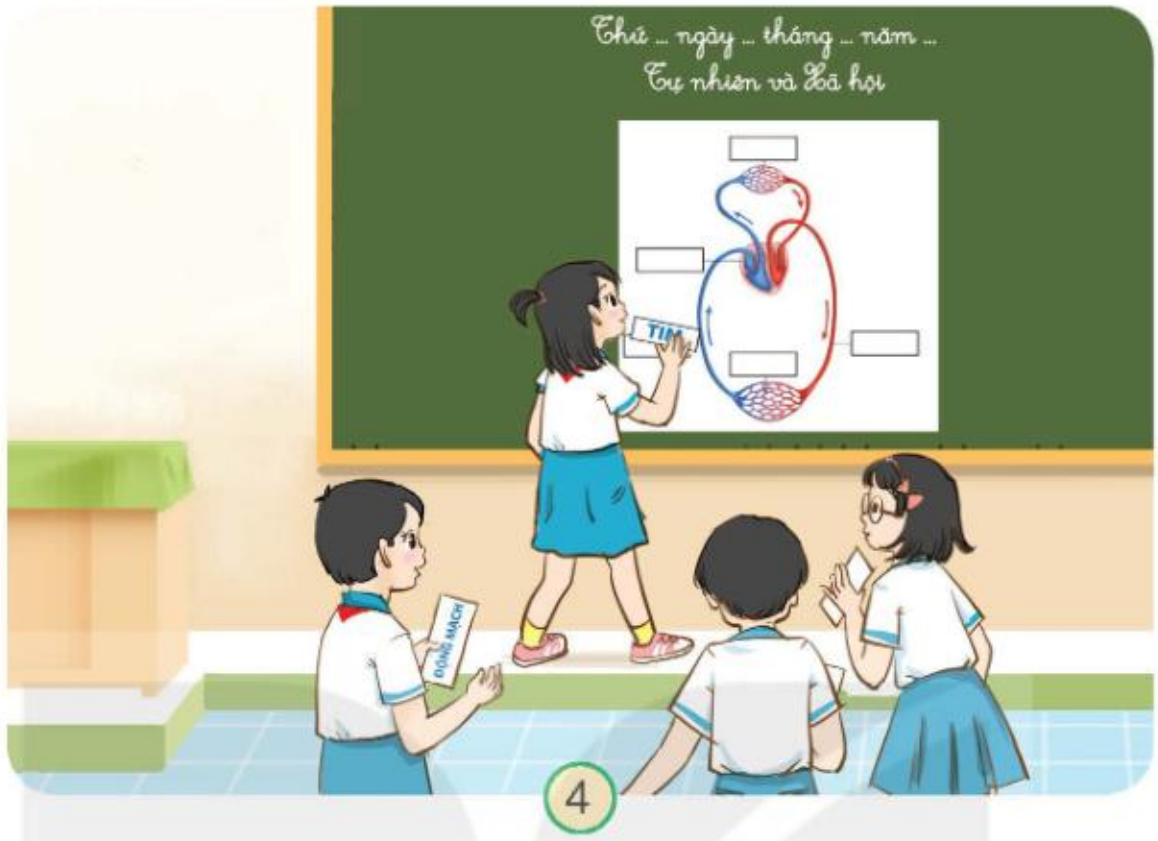
3. Cơ quan tuần hoàn có chức năng gì?

EM CÓ BIẾT

Tim là bộ phận vô cùng quan trọng trong cơ quan tuần hoàn. Tim đập liên tục khoảng 100 000 lần mỗi ngày.

Mỗi nhịp đập của tim, máu được vận chuyển để cung cấp khí ô-xi và các chất dinh dưỡng cho cơ thể, đồng thời thu nhận khí các-bô-níc và các chất thải từ các cơ quan của cơ thể.

Hãy xếp các thẻ chữ thích hợp vào sơ đồ cơ quan tuần hoàn và nêu chức năng của chúng.



4

Em tập làm bác sĩ.

1. Tìm nhịp đập của mạch trên cổ tay hoặc cổ.



5

2. Tìm và đếm nhịp đập của tim.

- Đếm số nhịp đập của tim trong 1 phút ở hai trạng thái: khi ngồi yên và sau khi vận động một lúc.
- So sánh số nhịp đập của hai lần thực hiện và chia sẻ với bạn theo gợi ý sau:

Trạng thái	Số nhịp đập trong 1 phút	Nhận xét
Ngồi yên	?	?
Sau vận động	?	

EM CÓ BIẾT

Trong cơ thể người trưởng thành có khoảng từ 4 lít đến 5 lít máu tuỳ trọng lượng cơ thể.

Hiện nay, các cơ quan y tế rất cần một lượng máu dự trữ để cứu người bệnh. Vậy, chúng ta hãy tuyên truyền để nhiều người tham gia hiến máu nhân đạo nhé!

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Cơ quan tuần hoàn gồm tim và các mạch máu. Các mạch máu gồm động mạch, tĩnh mạch và mao mạch.

Cơ quan tuần hoàn vận chuyển máu từ tim đến các bộ phận của cơ thể và từ các bộ phận của cơ thể trở về tim.



Bài 21

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TUẦN HOÀN

Em đã bao giờ bị tức ngực, tim đập nhanh chưa? Em bị như vậy khi nào?

1. Quan sát hình 1 và cho biết tên một số thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi cho cơ quan tuần hoàn trong hình sau:



1

2. Kể thêm một số thức ăn, đồ uống có lợi và không có lợi cho cơ quan tuần hoàn.

3. Quan sát các hình dưới đây và trả lời câu hỏi: Việc nào cần làm, việc nào cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn?



2



3



4



5



6



7



8

4. Hãy kể tên một số việc cần làm và việc cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

1. Cùng thảo luận về những việc cần làm, cần tránh để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn theo gợi ý sau:

Việc cần làm	Việc cần tránh
Tập thể dục	Đi giày, dép quá chật
?	?
?	?

2. Chia sẻ với các bạn lí do vì sao cần làm hay cần tránh.



9

3. Nêu những việc bạn đã làm ở nhà, ở trường để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

EM CÓ BIẾT

Bệnh thấp tim là bệnh dễ bị mắc ở lứa tuổi học sinh tiểu học.

Bệnh có thể dẫn đến hở van tim, viêm cơ tim, suy tim và có thể gây tử vong.

1. Cùng thảo luận và cho biết điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta:

- Vận động quá sức.
- Ăn quá nhiều muối, đồ chiên rán.



2. Chia sẻ với người thân những việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn, chúng ta cần:

- Ăn uống, nghỉ ngơi hợp lí.
- Sử dụng các thức ăn, đồ uống có lợi.
- Học tập, vận động và vui chơi vừa sức.
- Không sử dụng các chất kích thích như rượu, bia, thuốc lá,...



Bài 22

CƠ QUAN THẦN KINH

Khi nghe thấy tiếng động mạnh bất ngờ, em có phản ứng như thế nào?



1

1. Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trong sơ đồ dưới đây.

2. Não và tuỷ sống nằm ở đâu trong cơ thể? Hãy xác định vị trí của chúng trên cơ thể em.



Não

Não nằm trong hộp sọ

Tuỷ sống



Tuỷ sống nằm trong cột sống

Các dây thần kinh

2

Sơ đồ cơ quan thần kinh

3. Các bạn trong mỗi hình dưới đây đang làm gì? Bộ phận nào của cơ quan thần kinh điều khiển các hoạt động đó?











4. Theo em, não có chức năng gì?

EM CÓ BIẾT

Não điều khiển mọi suy nghĩ, cảm xúc, cách ứng xử và hoạt động của cơ thể.

Não tiếp nhận các thông tin qua các dây thần kinh từ các giác quan như da, tai, mũi,... gửi thông tin và chỉ dẫn cho các bộ phận của cơ thể hoạt động.

1. Quan sát hình và cho biết các bạn phản ứng như thế nào trong các tình huống dưới đây. Bộ phận nào của cơ quan thần kinh giúp các bạn phản ứng như vậy?

EM CÓ BIẾT

Khi gặp một kích thích bất ngờ, cơ thể tự động phản ứng rất nhanh. Những phản ứng như vậy gọi là phản xạ. Tuỷ sống điều khiển phản xạ này.



4



5



6

2. Khi viết bài, em thường thực hiện những hoạt động nào? Các hoạt động đó do cơ quan nào điều khiển?

Chơi trò chơi: "Tôi là bộ phận nào?"



EM CÓ BIẾT

Ở người trưởng thành, não có khối lượng trung bình từ 1 220 gam đến 1 440 gam; tuỷ sống dài khoảng 45 cm.

Cơ quan thần kinh gồm não, tuỷ sống và các dây thần kinh.

Cơ quan thần kinh tiếp nhận, trả lời các kích thích từ bên trong và bên ngoài cơ thể; điều khiển và phối hợp các cơ quan để thực hiện mọi hoạt động của cơ thể.



Bài 23

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN THẦN KINH

Hãy thể hiện các gương mặt cảm xúc theo hình dưới đây. Em thích gương mặt nào? Vì sao?



1

1. Quan sát các hình dưới đây và cho biết việc làm nào có lợi, việc làm nào có hại cho cơ quan thần kinh. Vì sao?



2



3



4



5



6



7



8



9

2. Hãy kể thêm một số việc làm có lợi và một số việc làm có hại cho cơ quan thần kinh.

Em sẽ có cảm xúc như thế nào khi gặp các tình huống sau?



10

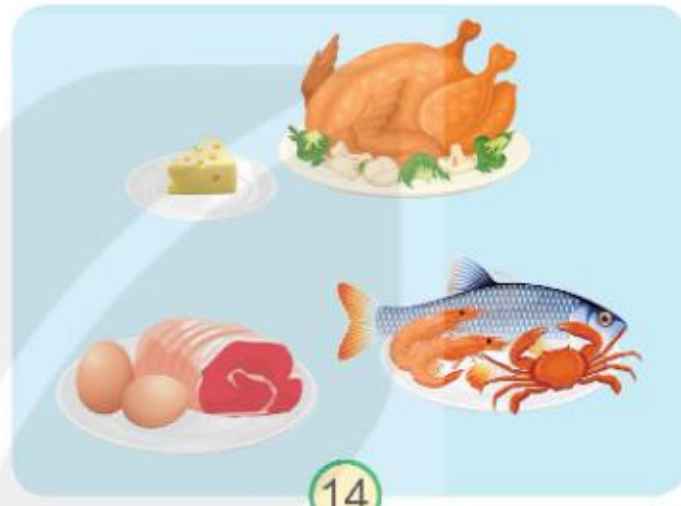
1. Quan sát các hình dưới đây và kể tên những thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi cho cơ quan thần kinh.



11


12


13


14

2. Hãy kể thêm những thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi cho cơ quan thần kinh.

1. Lập thời gian biểu các hoạt động trong ngày của em theo gợi ý sau:

THỜI GIAN BIỂU

Thời gian	Hoạt động
6 giờ – 6 giờ 30 phút	Tập thể dục, vệ sinh cá nhân,...
6 giờ 30 phút – 7 giờ	Ăn sáng,...
?	?

2. Chia sẻ với các bạn về thời gian biểu của em.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Em khuyên bạn điều gì trong các tình huống dưới đây? Giải thích vì sao em đưa ra lời khuyên đó.



15



16

2. Chia sẻ với bạn những việc em đã làm ở nhà, ở trường để chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh.

EM CÓ BIẾT

Ngủ đủ số giờ cần thiết và ngủ sâu sẽ giúp cơ quan thần kinh, đặc biệt là não bộ được nghỉ ngơi tốt nhất, giúp chúng ta tăng cường khả năng tập trung, ngăn ngừa các bệnh béo phì, mệt mỏi, rối loạn hành vi như dễ cáu gắt, hiếu động,...

Ở độ tuổi từ 6 đến 13 tuổi, cần ngủ ít nhất 9 tiếng mỗi ngày. Để tăng chiều cao tối đa thì thời gian đi ngủ tốt nhất bắt đầu từ 9 giờ tối.

Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh, chúng ta cần:

- Ăn uống đủ chất, ngủ đủ giấc, nghỉ ngơi và vui chơi điều độ.
- Không sử dụng các chất kích thích như rượu, bia, thuốc lá,...
- Rèn luyện thói quen suy nghĩ và hành động tích cực,...



Bài 24

THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÁC CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG CÓ HẠI CHO SỨC KHOẺ

Em có thường xuyên tìm hiểu thông tin về bài học từ sách, báo,... không?

Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và các hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh trong các hình dưới đây.







Thực hành thu thập thông tin về một số chất và các hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

1. Chuẩn bị:

- Đồ dùng học tập.
- Phiếu thu thập thông tin.

2. Thực hành:

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

Tên chất và hoạt động có hại	Tác hại	Cách phòng tránh	Nguồn thu thập thông tin
Thuốc lá	Có thể gây nghiện,...	Không thử và không tiếp xúc gần,...	Ti vi,...
Chơi trò chơi điện tử quá lâu	Hại mắt, đau đầu	Hạn chế thời gian chơi	Sách, báo,...
Rượu, bia	?	?	?
Ma tuý	?	?	?
?	?	?	?

3. Chia sẻ thông tin thu thập được.





Thuốc lá, rượu, ma tuý,... là chất kích thích rất có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh.

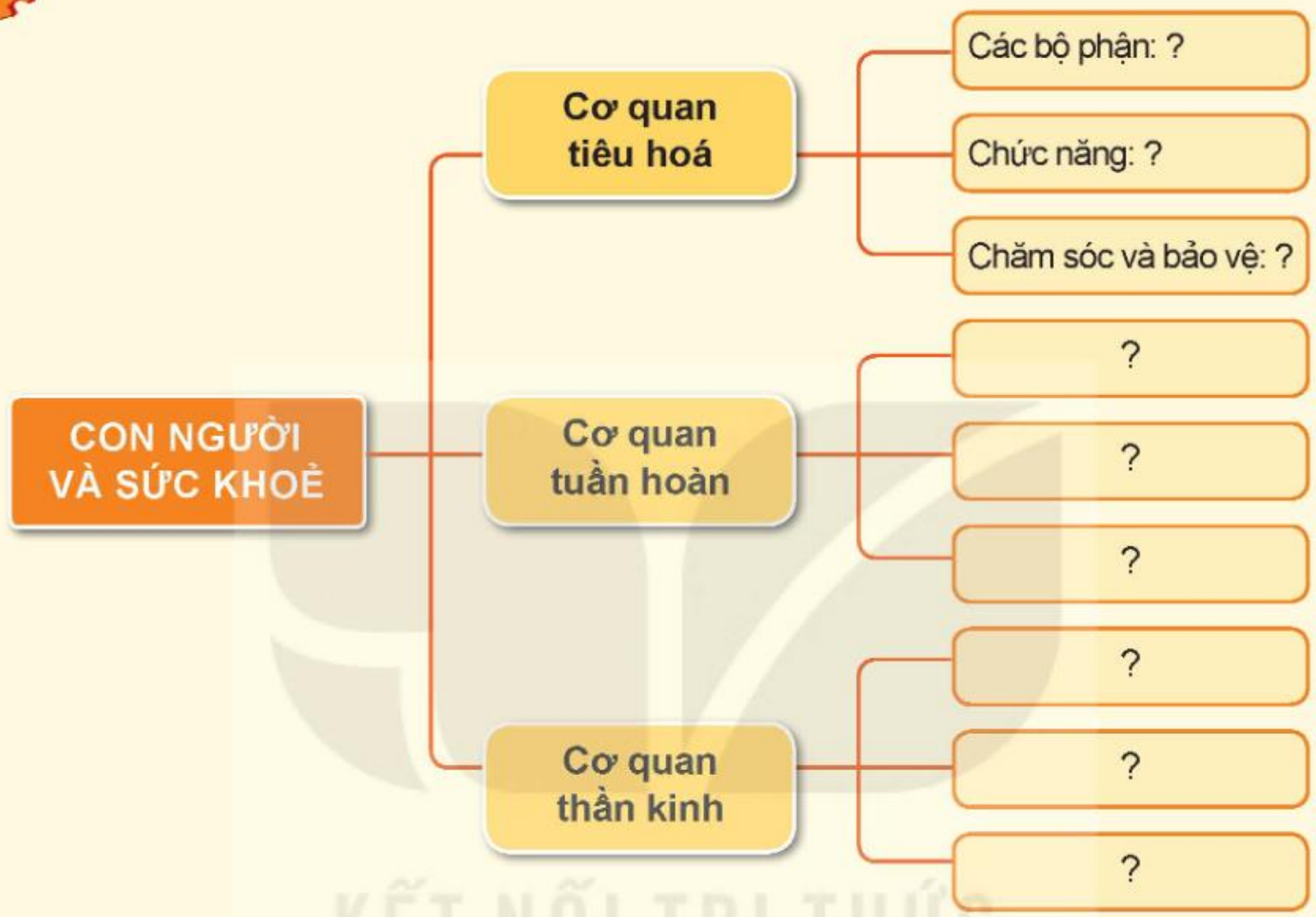
Chúng ta cần sinh hoạt, vui chơi điều độ và không sử dụng các chất kích thích.



Bài 25

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

1. Hoàn thành sơ đồ theo gợi ý sau và chia sẻ với các bạn.



2. Lựa chọn, sắp xếp những thẻ chữ về thức ăn, đồ uống dưới đây vào hai nhóm có lợi và không có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh. Vì sao em sắp xếp như vậy?

Cơm trắng | Bánh mì | Phở | Canh cua | Sữa

Gà rán | Pho mát | Bim bim | Nộm dưa chuột, cà chua

Canh cá | Khoai tây chiên | Đậu sốt cà chua | Tôm rang thịt

Nước hoa quả tươi | Lạc rang | Rau củ quả luộc | Xúc xích

Cá kho | Cà phê | Chè hạt sen | Nước đã đun sôi

Nước ngọt có ga | Thịt bò xào | Súp bí đỏ | Kem

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hãy cùng thảo luận:

- Những thói quen không tốt ảnh hưởng đến cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.
- Những việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.



BÂY GIỜ, EM CÓ THỂ:

- Chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh và nêu được chức năng của chúng.
- Nêu được một số ví dụ về mối quan hệ gia đình và bạn bè có ảnh hưởng đến trạng thái cảm xúc của mỗi người.
- Kể được tên thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.
- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.
- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp.



CHỦ ĐỀ 6

TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 26

XÁC ĐỊNH CÁC PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN

Nếu đứng trước cửa nhà của mình như bạn trong hình 1, em thấy Mặt Trời mọc ở phía nào: bên trái, bên phải, trước mặt hay sau lưng em?



1

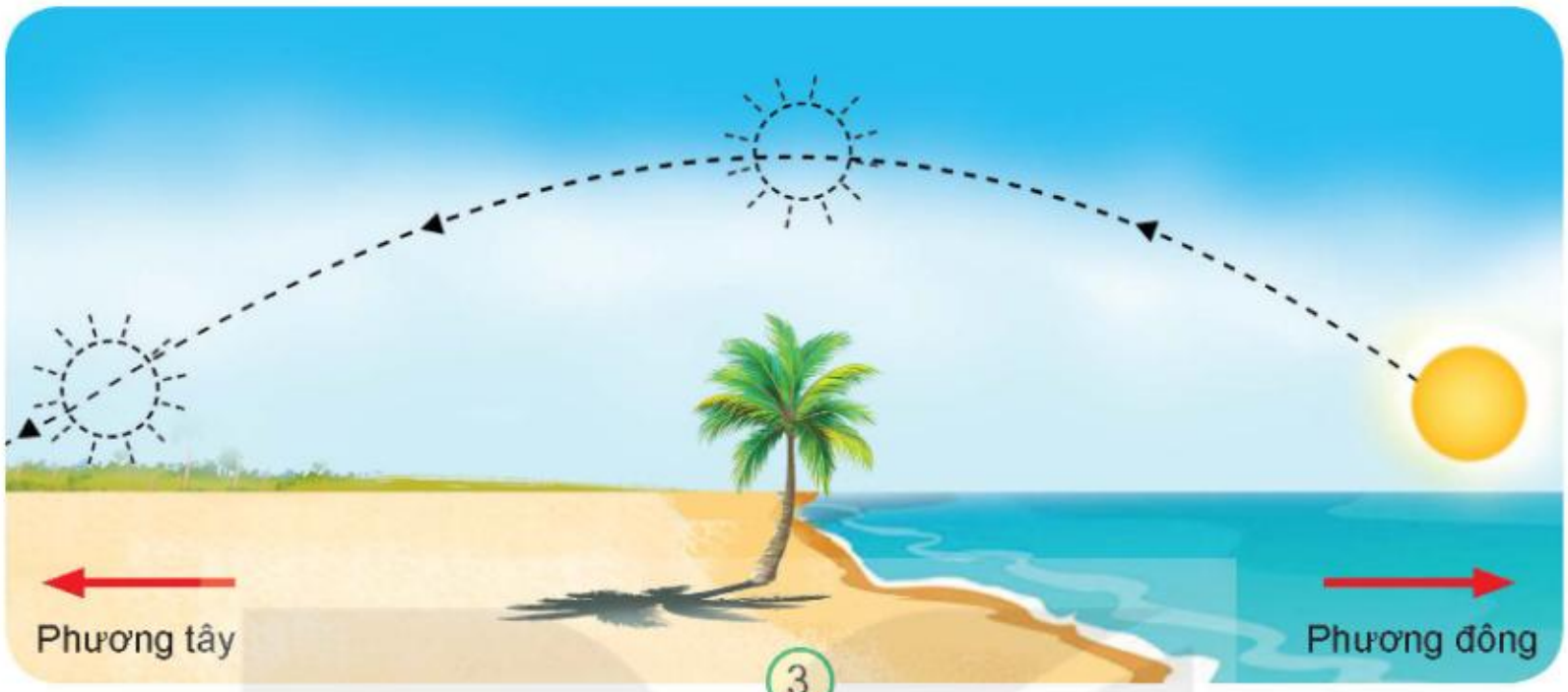
1. Cùng Minh và Hoa kể tên các phương trong không gian.



2

2. Hằng ngày, Mặt Trời mọc vào lúc nào và lặn vào lúc nào?

Quan sát hình 3, chỉ và nói phương Mặt Trời mọc và phương Mặt Trời lặn.



3

EM CÓ BIẾT

Nước ta có đường bờ biển dài và phần lớn nằm ở phía đông. Vì vậy, nếu đứng ở bờ biển vào sáng sớm, chúng ta có thể thấy Mặt Trời như nhô lên từ biển.

Xác định các phương dựa vào phương Mặt Trời mọc, lặn.

- Bước 1: Quan sát để xác định phương Mặt Trời mọc vào buổi sáng, phương Mặt Trời lặn vào buổi chiều.
- Bước 2: Đứng dang hai tay ngang vai, từ từ xoay người để tay phải chỉ về phương Mặt Trời mọc, tay trái hướng về phương Mặt Trời lặn.
- Bước 3: Lần lượt xác định các phương đông, tây, bắc, nam.



4

Theo quy ước, trong không gian có bốn phương chính là phương bắc, phương nam, phương đông, phương tây. Mặt Trời mọc ở phương đông và lặn ở phương tây.

1. Chỉ và nhận xét về kim la bàn trên hình 5.

EM CÓ BIẾT

La bàn là dụng cụ để xác định các phương trong không gian. Trên mặt la bàn có kim chỉ phương. Một đầu kim luôn chỉ về phía bắc và được kí hiệu bằng màu sắc nổi bật, thường là màu đỏ.



N - Phương bắc
S - Phương nam
E - Phương đông
W - Phương tây

5

2. Nêu các bước xác định phương trong không gian bằng la bàn.



Đặt la bàn nằm ngang trên lòng bàn tay và giữ cố định cho kim la bàn dừng lại hẳn

6



Xoay la bàn sao cho chữ N khớp với đầu màu đỏ của kim la bàn

7



Xác định các phương bắc, nam, đông, tây

8

Thực hành xác định các phương trong không gian bằng la bàn.



9

Dựa vào phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc la bàn, em hãy xác định xem cửa chính của lớp học, cổng trường,... quay về phương nào.





Chúng ta có thể xác định các phương trong không gian dựa vào la bàn hoặc dựa vào phương Mặt Trời mọc và phương Mặt Trời lặn.



Bài 27

TRÁI ĐẤT VÀ CÁC ĐỚI KHÍ HẬU

Cùng hát một bài hát về Trái Đất. Nêu một số thông tin về Trái Đất được nhắc tới trong lời bài hát.

1. Quan sát hình 1 và mô tả hình dạng của Trái Đất.



1

Trái Đất trong không gian



2

Quả địa cầu – mô hình của Trái Đất

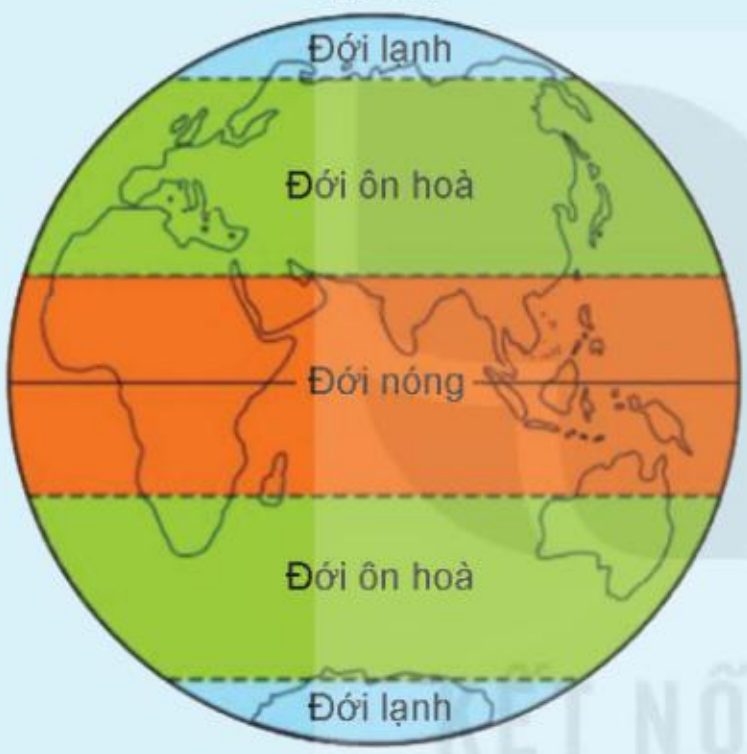
2. Quan sát hình 2 và chỉ cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.

EM CÓ BIẾT

Quả địa cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất. Đường Xích đạo chia Trái Đất thành hai nửa là bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Quan sát từ hình 3 đến hình 6, chỉ và nói tên các đới khí hậu. Từng đới khí hậu có đặc điểm gì?



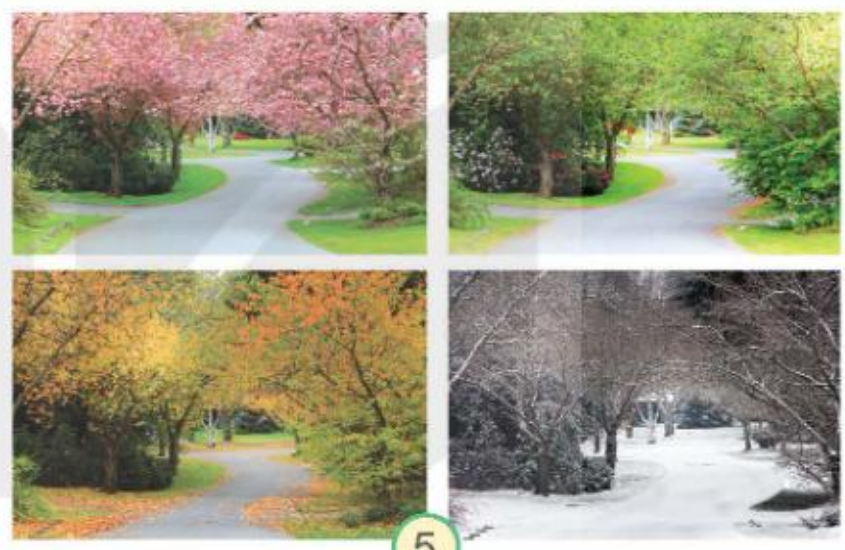
3

Sơ đồ các đới khí hậu trên Trái Đất



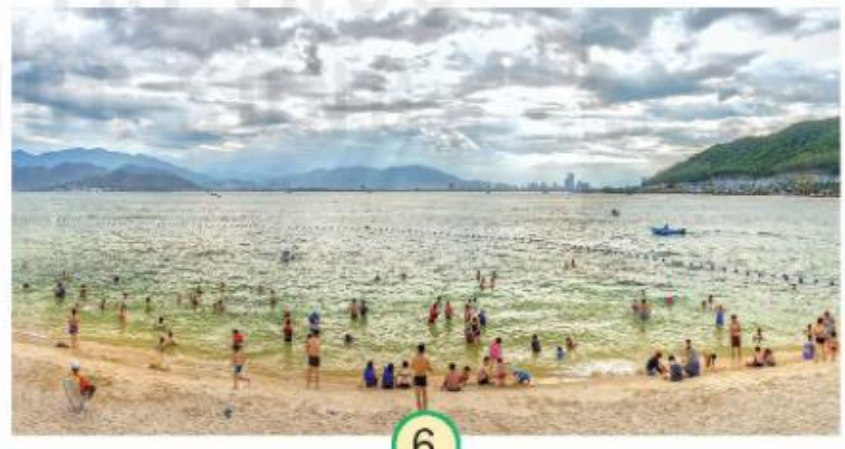
4

Đới lạnh



5

Đới ôn hoà



6

Đới nóng

Thực hành với quả địa cầu:

- Chỉ cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu.
- Chỉ vị trí của Việt Nam và cho biết nước ta nằm ở đới khí hậu nào.

1. Quan sát và nêu hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu.





Ở đới lạnh, một số hoạt động tiêu biểu của người dân diễn ra trên băng tuyết như chăn nuôi tuần lộc, câu cá,...

7





Ở đới ôn hoà, khí hậu phù hợp để tổ chức các hoạt động du lịch theo mùa và trồng các loại cây như nho, táo, lựu, lúa mì,...

8



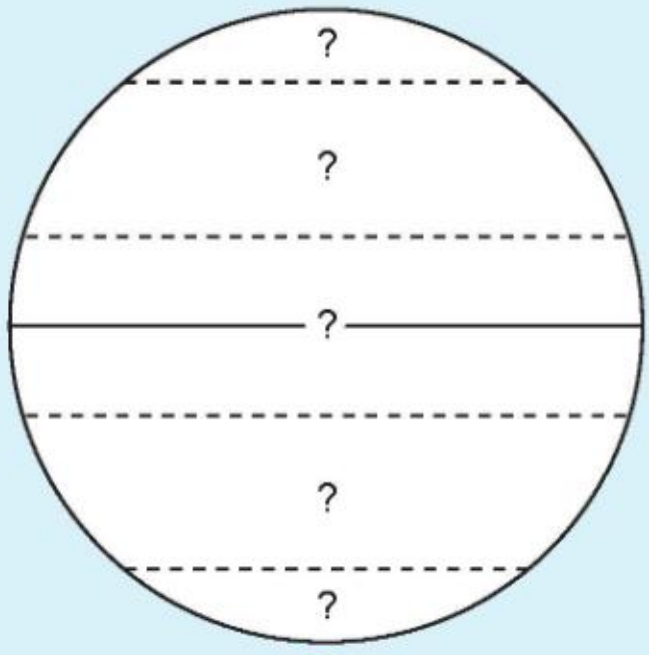


Ở đới nóng, trên các vùng hoang mạc khô hạn, người dân thường di chuyển bằng lạc đà. Những vùng nóng ẩm thuận lợi cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

9

2. Kể thêm một số hoạt động của con người ở các đới khí hậu mà em biết.

Viết tên và tô màu các đới khí hậu vào mẫu sơ đồ theo gợi ý sau:



10

Sắp xếp các hình về quang cảnh và hoạt động của người dân cho phù hợp với từng đới khí hậu ở hình 10.


11


12


13


14


15


16

Trái Đất có dạng hình cầu.

Trên Trái Đất có các đới khí hậu là đới nóng, đới ôn hoà, đới lạnh.



Bài 28

BỀ MẶT TRÁI ĐẤT

Hãy nói về quang cảnh thiên nhiên nơi em sống.

1. Đọc thông tin và quan sát quả địa cầu, em hãy:

- Chỉ đại dương và lục địa.
- Nhận xét diện tích của hai phần này.

Bề mặt của Trái Đất có các lục địa và đại dương.

Trên quả địa cầu tự nhiên, màu xanh nước biển thể hiện đại dương; màu nâu đỏ và vàng thể hiện núi, đồi và cao nguyên; còn màu xanh lá cây thể hiện đồng bằng.



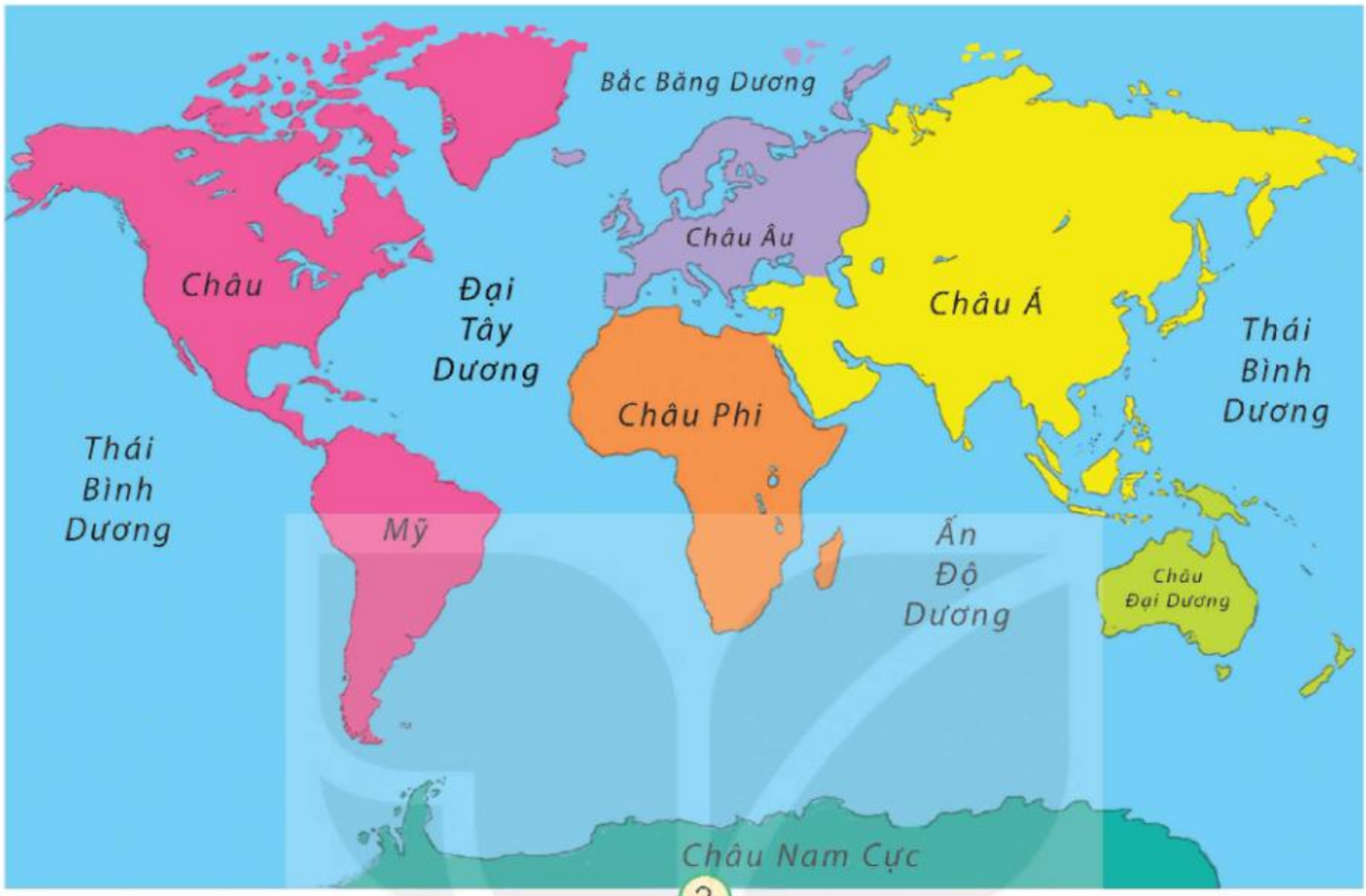
1

EM CÓ BIẾT

Đại dương chiếm phần lớn diện tích bề mặt Trái Đất. Lục địa là phần đất liền rộng lớn được bao bọc bởi đại dương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Quan sát lược đồ hình 2, em hãy tìm và nói tên các châu lục, đại dương.



2

Lược đồ các châu lục và đại dương

Quan sát quả địa cầu và chia sẻ với bạn:

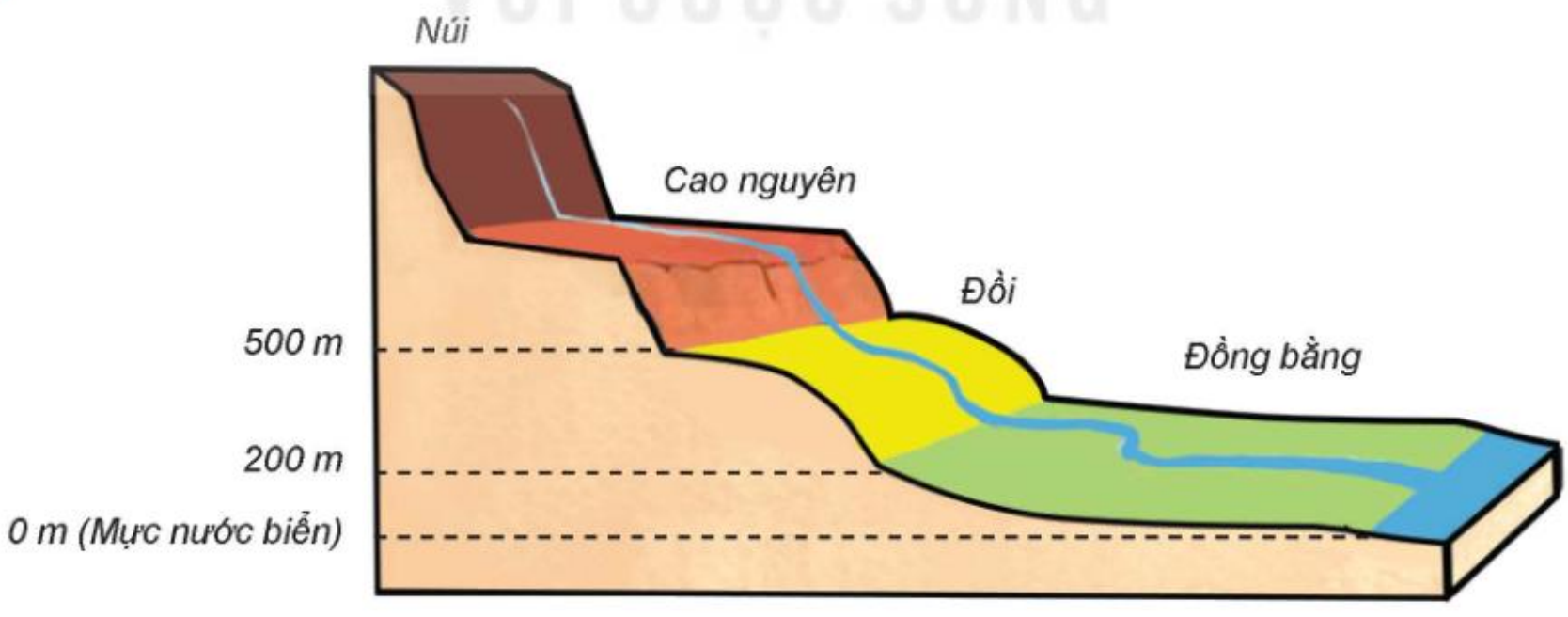
- Từng châu lục tiếp giáp với các đại dương nào?
- Nước Việt Nam nằm ở châu lục nào? Châu lục đó tiếp giáp với đại dương nào?

Bề mặt Trái Đất được chia làm 6 châu lục và 4 đại dương. Các châu lục là châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương và châu Nam Cực. Các đại dương là Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.

1. Quan sát hình 3 và chỉ núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển.



3



4

Mô hình các dạng địa hình

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



2. Quan sát hình 3 và hình 4, em hãy mô tả núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng dựa vào các từ gợi ý: cao, dốc, tương đối tròn, thoải, thấp, đỉnh thường nhọn, bằng phẳng.

1. Hoàn thành các bảng theo gợi ý sau:

	Núi	Đồi
Điểm giống	?	
Điểm khác: • Độ cao • Đỉnh • Sườn	? ? ?	? ? ?

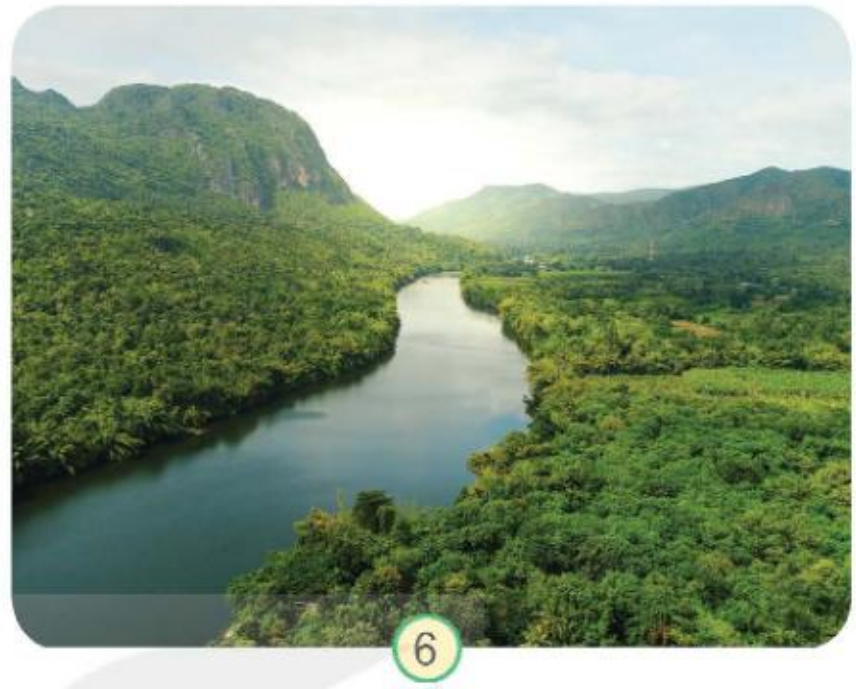
	Cao nguyên	Đồng bằng
Điểm giống	?	
Điểm khác	?	?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2. Quan sát từ hình 5 đến hình 11, chỉ và nói tên các dạng địa hình trên Trái Đất.



5



6



7



8



9



10



1. Hãy kể tên một số núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển mà em biết.
2. Nơi em đang sống có những dạng địa hình nào? Hãy mô tả về các dạng địa hình đó.

Bề mặt lục địa có chỗ nhô cao là núi, đồi; chỗ bằng phẳng là cao nguyên và đồng bằng.

Hồ là vùng trũng chứa nước, sông là những dòng nước chảy thường xuyên trên lục địa. Biển là một bộ phận của đại dương.



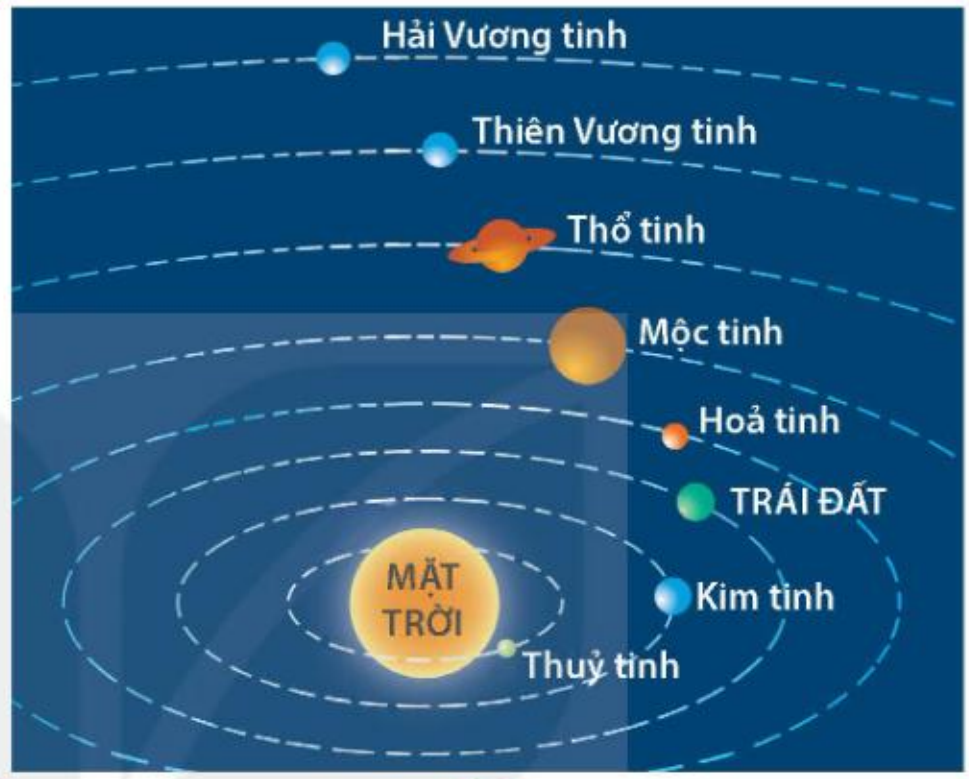
Bài 29

MẶT TRỜI, TRÁI ĐẤT, MẶT TRĂNG

Em thường nhìn thấy Mặt Trời, Mặt Trăng khi nào? Nói những điều em biết về Mặt Trời, Mặt Trăng.

1. Quan sát hình 1:

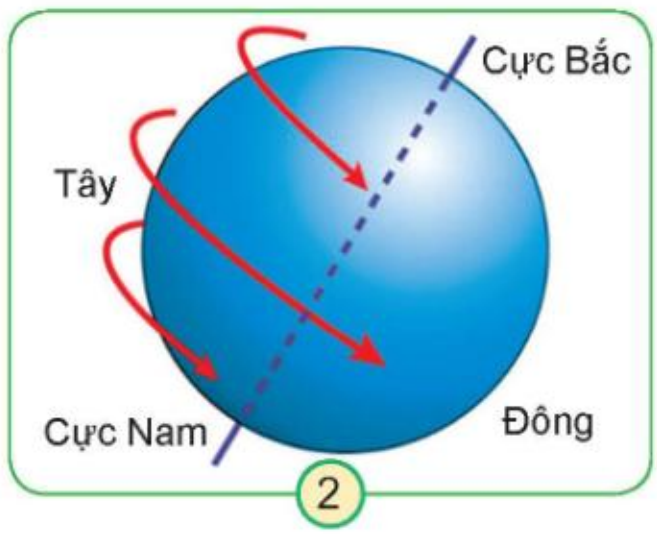
- Chỉ vị trí của Mặt Trời và Trái Đất.
- Hệ Mặt Trời có mấy hành tinh?
- Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy?



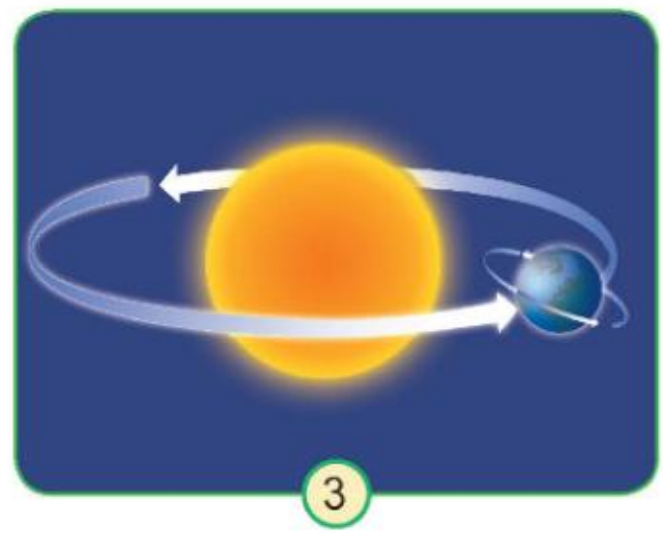
Sơ đồ các hành tinh trong hệ Mặt Trời

2. Quan sát hình 2 và hình 3:

- Chỉ, nói chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời.
- Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?
- Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo chiều nào?

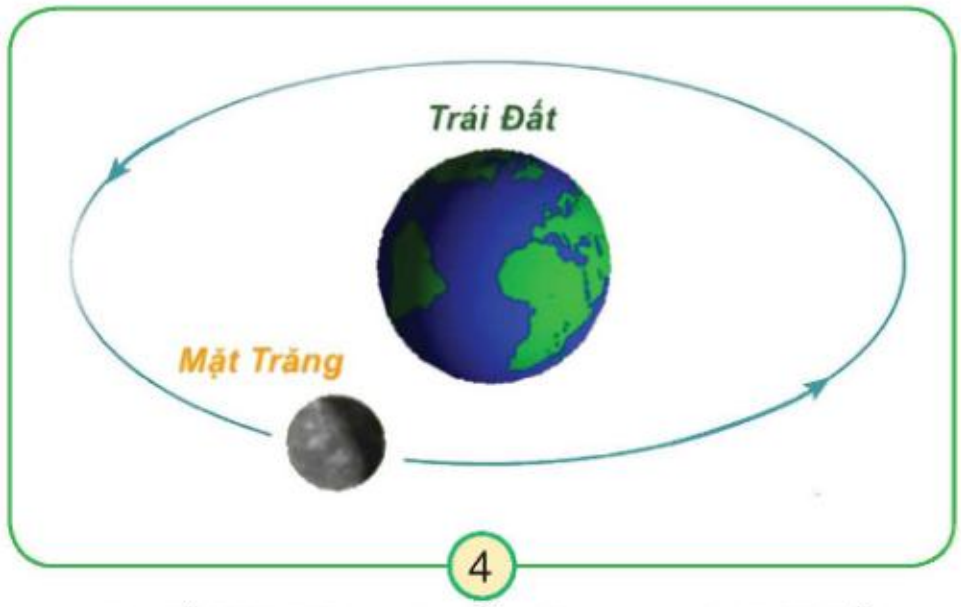


Sơ đồ Trái Đất chuyển động quanh mình nó



Sơ đồ Trái Đất chuyển động quanh mình nó và quanh Mặt Trời

3. Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên hình 4.



4

Sơ đồ Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất

EM CÓ BIẾT

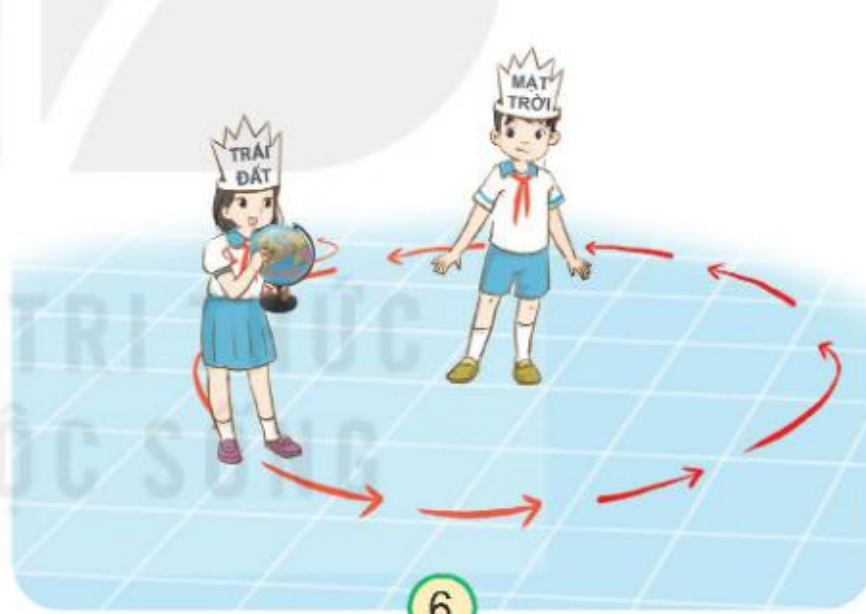
Khi chuyển động quanh Trái Đất, Mặt Trăng luôn hướng một mặt về Trái Đất.

Thực hành theo gợi ý trong hình 5 và hình 6:

- Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.
- Trái Đất quay quanh Mặt Trời.



5



6

Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời. Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ ba. Trái Đất chuyển động quanh mình nó, đồng thời chuyển động quanh Mặt Trời. Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

Trái Đất chuyển động quanh mình nó và quanh Mặt Trời theo hướng từ tây sang đông. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay ngược chiều kim đồng hồ.

1. Cùng Minh và Hoa thực hiện:

- Đóng cửa sổ hoặc kéo rèm cho phòng tối.
- Sử dụng đèn pin tượng trưng cho Mặt Trời chiếu vào quả địa cầu tượng trưng cho Trái Đất.
- Nhận xét phần sáng (ngày), phần tối (đêm) trên Trái Đất.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Vì sao toàn bộ bề mặt của Trái Đất không được Mặt Trời chiếu sáng cùng một lúc?

3. Quay quả địa cầu theo chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó, nhận xét sự thay đổi của ngày và đêm.

EM CÓ BIẾT

Thời gian Trái Đất chuyển động được một vòng quanh mình nó là một ngày đêm. Thời gian Trái Đất chuyển động được một vòng quanh Mặt Trời là một năm.

Thực hành với quả địa cầu:

- Chỉ vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.
- Quay quả địa cầu theo chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó.
- Xác định khi nước ta là ban ngày thì những nước nào là ban đêm và ngược lại ?



Điều gì sẽ xảy ra nếu Trái Đất ngừng quay?

Do Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời không thể cùng một lúc chiếu sáng mọi nơi trên Trái Đất. Phần được chiếu sáng là ngày và phần không được chiếu sáng là đêm.

Trái Đất luôn quay quanh mình nó nên mọi nơi trên Trái Đất đều có ngày và đêm kế tiếp nhau.



Bài 30

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

1. Thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành sơ đồ theo gợi ý sau:



2. Chơi trò chơi: đông, tây, nam, bắc

Chuẩn bị:

- Vẽ (hoặc dán) lên nền nhà, sân trường,... các mũi tên như hình 1.
- 4 vương miện ghi: phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc.

Cách chơi:

- Chọn 5 bạn: 1 bạn làm quản trò đứng ở điểm giao nhau của các mũi tên, 4 bạn còn lại mỗi bạn đội một vương miện.
- Bạn quản trò chỉ một đầu mũi tên và hô: "Đây là phương Mặt Trời mọc".
- 4 bạn đội vương miện nhanh chóng xác định vị trí cần đứng của mình sao cho đúng.



1

1. Buổi chiều, các bạn đang trên đường đi học về. Mỗi bạn đang đi về phương nào? Vì sao em biết?





2. Viết một bức thư cho bạn ở xa, kể về nơi em sống theo một trong hai gợi ý sau:

A

Em sống ở nơi nào?

Nơi em sống có dạng địa hình nào?

Cảm nghĩ của em.

B

Việt Nam ở châu lục nào?

Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?

Giới thiệu một số hoạt động sản xuất của người dân Việt Nam.

Cảm nghĩ của em.

BÂY GIỜ, EM CÓ THỂ:

- Biết xác định các phương chính trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc la bàn.
- Nêu được hình dạng của Trái Đất.
- Tìm và nói được tên các châu lục, các đại dương, các đới khí hậu, chỉ được vị trí của nước Việt Nam trên quả địa cầu.
- Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất.
- Giải thích được vì sao có hiện tượng ngày và đêm.
- Chỉ được vị trí và chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời, chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
A	
Ấn Độ Dương	111
B	
Bắc Băng Dương	111
bán cầu Bắc	106, 107
bán cầu Nam	106, 107
bề mặt Trái Đất	110
biển	112, 115
bộ phận	54, 57, 58, 59, 60, 62, 63, 64, 65, 66, 72, 73, 74, 75, 77, 83, 90, 91, 92, 93, 101, 115
C	
cảm xúc	29, 35, 93, 101
cao nguyên	110, 112, 113, 115
chăn nuôi	37, 108
châu lục	111, 121
chuyển động	116, 117, 118, 119, 120, 121
chức năng	60, 62, 64, 72, 83, 84, 91
cơ quan	67, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101
công nghiệp	42, 45, 46, 47, 52, 53
cực Bắc	106, 107, 116
cực Nam	106, 107

Thuật ngữ	Trang
D	
di tích lịch sử – văn hoá	48, 49, 51, 52, 53
Đ	
đại dương	110, 111, 115
Đại Tây Dương	111
đồ uống	39, 71, 78, 80, 86, 89, 96, 101
đồi	110, 112, 113, 115
đồng bằng	110, 112, 113, 115
đới lạnh	107, 108, 109
đới nóng	107, 108, 109
đới ôn hoà	107, 108, 109
đường thời gian	10, 11, 21
đường Xích đạo	106, 107
H	
hành tinh	116, 117
hệ Mặt Trời	116, 117
hô hấp	61, 63
hồ	112, 113, 115
họ hàng	6, 7, 8, 9, 21
hoạt động sản xuất	36, 37, 38, 39, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 52, 53, 108
hoả hoạn	12, 15, 20, 21
hợp lí	68, 69, 70, 71, 72, 73, 81, 89
I	
ích lợi	38, 39, 43, 44, 45, 46, 52

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thuật ngữ	Trang
K	
kết nối	22, 23, 25, 34, 35
khảo sát	30, 31, 32, 33, 35
không gian	102, 103, 104, 105, 121
L	
la bàn	104, 105, 121
Lục địa	110, 115
lương thực	36, 38, 40, 41
M	
Mặt Trăng	116, 117, 121
N	
ngày kỉ niệm	11, 20
nông nghiệp	36, 37, 38, 39, 40, 41, 46, 52, 53, 108
núi	110, 113, 115
P	
phản ứng	90, 92
phòng tránh	12, 15, 19, 20, 21, 33
phương	102, 103, 104, 105, 120, 121
Q	
quả địa cầu	106, 107, 110, 111, 118, 119
quang hợp	61, 63
S	
sản phẩm	36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 52
sản xuất	36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 52, 53, 69, 108
sông	112, 115
sự kiện	10, 11, 20, 21
T	
Thái Bình Dương	111
tham quan	48, 50, 51, 53
thần kinh	90, 91, 93, 94, 96, 97, 100, 101
thu thập thông tin	26, 98, 99
thủ công	42, 43, 44, 47, 53
thức ăn	39, 40, 68, 70, 74, 76, 77, 78, 80, 81, 86, 89, 96, 100, 101
thực phẩm	36, 40, 41
tiêu hoá	74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 98, 99, 100, 101
trồng trọt	37
truyền thống	26, 28, 29, 34, 35, 47
tuần hoàn	82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 100, 101
V	
vệ sinh	16, 17, 18, 19, 20, 21, 30, 31, 33, 35, 50, 51, 53, 81, 96
vệ tinh	117
X	
xuất khẩu	38

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NÔNG THỊ HUỆ – TRẦN THỊ PHƯƠNG
Biên tập tái bản: TRẦN THỊ ANH
Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN
Thiết kế sách: BÙI THI VÂN TRANG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: PHÙNG DUY TÙNG
Sửa bản in: NÔNG THỊ HUỆ – TRẦN THỊ PHƯƠNG
Chế bản: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
Mã số: G3HH3X001a26
In … bản, (QĐ …) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: …
Địa chỉ: …
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/230-09/GD
Số QĐXB: …ngày … tháng … năm 20…
In xong và nộp lưu chiểu quý … năm 20…
Mã số ISBN: 978-604-0-30723-1



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 3, tập một
2. Tiếng Việt 3, tập hai
3. Toán 3, tập một
4. Toán 3, tập hai
5. Tự nhiên và Xã hội 3
6. Đạo đức 3
7. Âm nhạc 3
8. Mĩ thuật 3
9. Công nghệ 3
10. Tin học 3
11. Hoạt động trải nghiệm 3
12. Giáo dục thể chất 3
13. Tiếng Anh 3 – Global Success – SHS, tập một
14. Tiếng Anh 3 – Global Success – SHS, tập hai

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-30723-1

9 786040 307231

Giá: 15.900 đ